

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÙI VĂN KHIẾT (Tổng Chủ biên)
CAO VĂN GIÁP – VŨ THỊ HỒNG NGA – NGÔ HÀ VŨ (Đồng Chủ biên)

NGUYỄN ĐÌNH PHÚ – LÊ THỊ HẠNH – NGUYỄN THỊ THUYẾT – NGUYỄN THUYẾT DƯƠNG
HOÀNG THỊ MINH – ĐÀO LOAN PHƯƠNG – LÊ THỊ HỒNG VÂN – NGUYỄN THỊ LUYẾN
TRẦN THỊ MINH THANH – LÊ THỊ HỒNG – LÊ THỊ BÌNH – NGUYỄN THỊ THANH NGÂN
TRỊNH ANH TUẤN – VŨ THỊ THU – VŨ QUANG BIÊN – TRẦN THỊ LOAN – TRẦN THỊ THANH TÂM
CHU THỊ HUYỀN – TRỊNH HỒNG LỊCH – VŨ THỊ THUYẾT HƯỜNG – NGUYỄN ÁNH DƯƠNG
NGUYỄN MINH KIỀU NGA – KÙ KAO KHẢI – VŨ NHẤT THIẾT – NGUYỄN THỊ THANH NHÀN
PHẠM THỊ KIM ANH – PHẠM VĂN ĐẠT – VŨ THỊ MỸ HẠNH – TRƯƠNG VĂN NHƯỜNG

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
Tỉnh **NINH BÌNH**



BẢN MẪU

LỜI NÓI ĐẦU

Ninh Bình là vùng đất địa linh nhân kiệt, là nơi hội tụ những giá trị di sản đặc sắc của lịch sử, văn hoá cùng tiềm năng phát triển kinh tế to lớn, mang một diện mạo riêng vừa cổ kính, sâu lắng vừa hiện đại, giàu sức sống và bản sắc. Cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương Ninh Bình lớp 7* được biên soạn nhằm giúp học sinh tiếp cận có hệ thống những giá trị tiêu biểu về truyền thống lịch sử, văn hoá, kinh tế, chính trị của quê hương Ninh Bình.

Tài liệu Giáo dục địa phương Ninh Bình lớp 7 gồm 07 chủ đề, mỗi chủ đề nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về một trong những nội dung văn hoá, lịch sử truyền thống, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị – xã hội, môi trường của tỉnh Ninh Bình. Thông qua đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hoá của địa phương; phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội; vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hoá, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường tại địa phương; góp phần xây dựng văn hoá, kinh tế – xã hội Ninh Bình ngày càng phát triển.

Hi vọng rằng, cuốn *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình* sẽ trở thành cầu nối tri thức giúp các em học sinh hiểu, trân trọng, tự hào đồng thời có ý thức giữ gìn, lan toả những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình trong đời sống hôm nay và mai sau.

BAN BIÊN SOẠN

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU	3
CHỦ ĐỀ 1. NINH BÌNH TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI.....	5
CHỦ ĐỀ 2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH NINH BÌNH.....	26
Bài 1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	27
Bài 2. Thực hành: Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em	37
CHỦ ĐỀ 3. TỤC NGỮ VÀ CA DAO NINH BÌNH	41
CHỦ ĐỀ 4. TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG NINH BÌNH	49
Bài 1. Ninh Bình vùng đất giàu truyền thống	49
Bài 2. Học sinh Ninh Bình với việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương	55
CHỦ ĐỀ 5. LÀNG NGHỀ VÀ NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH NINH BÌNH	60
CHỦ ĐỀ 6. NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở TỈNH NINH BÌNH	73
CHỦ ĐỀ 7. NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH Ở CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TỈNH NINH BÌNH.....	78
BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ.....	
DANH MỤC TỪ TRA CỨU	
BẢN QUYỀN/NGUỒN HÌNH ẢNH.....	

Chủ đề 1

NINH BÌNH TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được một số sự kiện và dấu ấn quan trọng của vùng đất Ninh Bình về chính trị, kinh tế, văn hoá từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Khái quát được những đóng góp quan trọng của nhân dân Ninh Bình trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược trong thời kì từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Trình bày được dấu ấn, vai trò của kinh đô Hoa Lư dưới triều Đinh – Tiền Lê; vai trò của phủ Thiên Trường dưới triều Trần.
- Liên hệ được các di tích, sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của Ninh Bình trong giai đoạn này với địa danh hành chính hiện nay.
- Trân trọng, tự hào những giá trị lịch sử mà cha ông ta đã xây dựng. Từ đó có ý thức trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử của quê hương.

A. MỞ ĐẦU



**Hình 1.1. Khu di tích Cố đô Hoa Lư
(phường Tây Hoa Lư)**



**Hình 1.2. Nghi lễ trong Lễ hội Khai ấn đền
Trần (phường Nam Định)**

Trong thời kì từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, Ninh Bình đã trở thành vùng đất có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển chung của lịch sử dân tộc.

Nơi đây đã lưu dấu tích sự tồn tại của ba vương triều Đinh – Tiền Lê, buổi đầu thời Lý và là nơi phát tích của vương triều Trần. Vùng đất và con người Ninh Bình đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của Đại Việt, khẳng định vị thế là vùng đất “địa linh nhân kiệt”.

Hãy nêu những hiểu biết ban đầu của em về lịch sử, chính trị, văn hoá của vùng đất Ninh Bình đóng góp vào lịch sử dân tộc nước ta trong thời kì này.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Ninh Bình từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI

1.1. Tình hình chính trị

Thời Ngô, bộ máy nhà nước chưa hoàn chỉnh, việc quản lí đất nước do các làng xã quản lí.

Thời Đinh, cả nước chia thành 10 đạo, thời Tiền Lê đổi thành lộ. Vùng đất Ninh Bình thời kì Đinh – Tiền Lê có thể thuộc một lộ, châu trong hệ thống hành chính mà tên gọi và phạm vi từng đơn vị hành chính đến nay các nguồn tư liệu chưa ghi rõ ràng, chỉ biết rằng một số địa danh thuộc Trường Châu.

Năm 944, sau khi Ngô Quyền mất, triều đình nhà Ngô khủng hoảng. Đất nước lâm vào tình trạng phân tranh, cát cứ của 12 sứ quân. Vùng đất Ninh Bình có địa phận Giao Thủy là nơi có sứ quân Ngô Nhật Khánh đã mở rộng vùng chiếm cứ từ Đường Lâm (Ba Vì, Sơn Tây) sang để xây dựng lực lượng.

Đinh Bộ Lĩnh (924 – 979) là con trai của Đinh Công Trứ – Thứ sử châu Hoan, dựng cờ khởi nghĩa để dẹp yên nổi loạn. Đinh Bộ Lĩnh đã chọn Động Hoa Lư làm căn cứ ban đầu thực hiện sự nghiệp thống nhất đất nước.

Tư liệu 1:

Động Hoa Lư là thung lũng rộng, bốn phía đều có núi bao bọc... Động rộng 16 mẫu Bắc Bộ⁽¹⁾, xung quanh núi đá vôi dựng đứng vô cùng hiểm trở. Phía trước động là một dãy núi đá vôi cao khoảng 30 mét, có một lối mòn vượt qua quèn rất khó đi lại. Ngoài quèn là một cái đầm Cút rộng hàng trăm mét, dài gần 1 km, thực sự là một con hào thiên nhiên khó vượt qua”

(Theo: Lịch sử Việt Nam, Tập 2, Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, tr.71).

⁽¹⁾ 1 mẫu Bắc Bộ được quy đổi bằng 3 600 m².

Trong những thời gian đầu xây dựng lực lượng, Đinh Bộ Lĩnh đã tập hợp nhiều tướng lĩnh như Lê Hoàn, Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Trịnh Tú, Lưu Cơ (ở địa phận Hoa Lư, nay là phường Tây Hoa Lư), các tướng Trương Cát, Bảo Hương quê tại An Cừ (xã Thanh Liêm), Phạm Hán, Phạm Hồ ở Mai Động (xã Bình An),...

Nhân dân vùng đất Ninh Bình khắp nơi ủng hộ và hưởng ứng tham gia: 1000 người do Trần Công Mẫn tuyển từ Nghĩa Hưng, hơn 3000 người do Nguyễn Bặc chiêu mộ ở Phú Cốc (xã Thành Lợi), Phạm Cả ở Vụ Bản tập hợp hàng trăm người làng theo Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn và sau được phong làm Huyện doãn huyện Thiên Bản (Vụ Bản). Anh em Nguyễn Ninh, Nguyễn Tĩnh ở Thanh Khê (xã Đôn Xá, huyện Bình Lục – nay là xã Bình Mỹ) chiêu tập quân sĩ, lập đồn trại tại quê hương, giúp đỡ Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn; Tạ Sùng Hy ở vùng Hoa Lư có công phá vòng vây của Ngô sứ quân cứu thoát Đinh Bộ Lĩnh;... Có thể nói, từ căn cứ là Động Hoa Lư trở thành trung tâm quy tụ sức mạnh của nhân dân, các địa phương lân cận trở thành hậu phương vững chắc cung cấp lương thực, tập hợp quân sĩ và luyện binh,... giúp Đinh Bộ Lĩnh củng cố quyền lực, thống nhất đất nước.

Năm 967, Đinh Bộ Lĩnh đã chấm dứt tình trạng cát cứ, thống nhất đất nước. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, chọn Hoa Lư làm kinh đô, đặt tên nước là Đại Cồ Việt và tiến hành các biện pháp nhằm xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền quân chủ tập quyền.

Em có biết?

Quan Ngoại giáp Đinh Điền, Định Quốc công Nguyễn Bặc, Đô hộ phủ sĩ cư Lưu Cơ và Trịnh Tú đều là người làng Đại Hữu, châu Đại Hoàng. Lớn lên cùng Đinh Bộ Lĩnh trấn giữ động Hoa Lư và cùng giúp Đinh Bộ Lĩnh thu phục các sứ quân, dẹp loạn, thống nhất đất nước. Các ông đều là những khai quốc công thần của hai triều đại Đinh – Tiền Lê và hiện nay có nhiều di tích thờ các vị trung thần như Đình Đăng Chương (xã Vạn Thắng) thờ Đinh Điền, nhà thờ và mộ Nguyễn Bặc (xã Đại Hoàng), đền Quan Thái bảo (xã Gia Hưng) thờ Trịnh Tú,...

Đinh Bộ Lĩnh dựa vào địa thế tự nhiên để xây dựng kinh thành. Kinh đô Hoa Lư bao gồm thành Ngoại và thành Nội. Trong thời kì này, kinh thành Hoa Lư vừa là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của ba triều đại nhà Đinh, Tiền Lê và buổi đầu nhà Lý vừa mang tính chất là một quân thành. Hiện nay, dấu tích các đoạn tường thành và nền móng cung điện xưa đã được phát hiện tại Khu di tích Cố đô Hoa Lư (phường Tây Hoa Lư).



Hình 1.3. Đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng tại Khu di tích Cố đô Hoa Lư

Để huy động được lương thực, Thái hậu Dương Vân Nga đã trực tiếp tới làng Bách Cốc (Thành Lợi, Vụ Bản) động viên nhân dân ủng hộ lương thực thực phẩm nuôi quân đánh giặc. Tương truyền, nhân dân vùng Kiên Lao (xã Xuân Trường) đã tích cực đóng thuyền bè, chuẩn bị các phương tiện vận tải giúp vua đánh giặc. Ghi nhận công lao của nhân dân trong vùng, Lê Hoàn đã trực tiếp đến Kiên Lao để khen thưởng nhân dân và quân sĩ. Lão La và nhiều người thợ ở làng La Xuyên (nay là xã Vũ Dương) được chiêu mộ lên đường phò vua giúp nước. Đến ngày thắng lợi, vua Lê truy tặng lão La tước hiệu Đinh điện quan đại thần. Tả tướng quân Hoàng Thiệu Tâm là người lập được nhiều chiến công được thờ ở đình làng Hạ Kỳ (xã Đồng Thịnh). Nguyễn Minh Quang (xã Liêm Cần) có công được Lê Hoàn phong chức Phó tướng.

Năm 979, nội bộ triều Đinh xảy ra biến cố. Năm 980, Lê Hoàn lên ngôi lập ra triều đại nhà Tiền Lê và lãnh đạo nhân dân đánh tan cuộc xâm lược của giặc Tống năm 981, dập tắt âm mưu quấy rối của quân Chiêm Thành. Nhân dân vùng đất Ninh Bình đã đóng góp nhiều công sức làm nên những chiến thắng này.

Tư liệu 2:

Kinh đô Hoa Lư có diện tích khoảng 300 ha được bao quanh bởi hàng loạt núi đá vòng cung, cảnh quan hùng vĩ. Đây là vùng đồng chiêm trũng, núi non hiểm trở... Hoa Lư có địa thế ba mặt Đông, Tây, Nam có núi bao bọc, phía Đông Bắc và phía Bắc có sông Hoàng Long tạo nên bức tường thành núi sông che chở.

(Theo: Lịch sử Việt Nam, Tập 2, Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, tr.78)

1. Nêu những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhà Đinh – Tiền Lê.
2. Khai thác tư liệu và thông tin, giải thích tại sao Đinh Tiên Hoàng chọn Hoa Lư là nơi xây dựng kinh đô?

1.2. Tình hình kinh tế

Nền kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo. Thời Đinh, nhà vua ban cấp ruộng đất cho các quan lại và công thần có công như ban thực ấp cho Trần Minh Công ở vùng Lạc Đạo (nay là phường Hồng Quang). Thời Đinh – Tiền Lê, tổ chức mở rộng khai hoang, lập làng xóm mới và cử quan lại cai quản như Lê Khai khai khẩn và lập làng ở vùng đất Nghĩa Hưng, Lã Đường khai khẩn ở Quang Sán (xã Mỹ Hà, nay là phường Đông A). Lần đầu tiên vua Lê Đại Hành về Đọi Sơn (phường Tiên Sơn) tổ chức lễ cày ruộng tịch điền vào năm 987 nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp.

Thủ công nghiệp thời Đinh – Tiền Lê phát triển và đạt nhiều thành tựu với nhiều sản phẩm thể hiện trình độ kỹ thuật cao của thợ thủ công, tiêu biểu như nghề dệt lụa, nghề làm gốm, nghề chạm khắc đá, nghề mộc ở La Xuyên (xã Vũ Dương) có ông tổ nghề là Ninh Hữu Hưng,... Dấu ấn các nghề thủ công thời Đinh – Tiền Lê còn để lại đến ngày nay vẫn đậm nét, thể hiện ở các di vật khảo cổ khai quật tại Khu di tích Cố đô Hoa Lư: vò, vại, bát đĩa, gạch trang trí các hoa văn đa dạng, đầu ngói ống trang trí hoa sen,...



Hình 1.4. Gạch "Đại Việt Quốc quân thành chuyên"



Hình 1.5. Ngói ống và vệt trang trí cung điện



Hình 1.6. Gạch hoa sen lát nền cung điện

Nhà Đinh cho đúc tiền "Thái Bình hưng bảo", nhà Tiền Lê đúc tiền "Thiên Phúc trấn bảo". Thời kì này đã hình thành chợ trong kinh thành Hoa Lư như chợ Dền, chứng tỏ hoạt động buôn bán trong nước mở mang và bắt đầu hoạt động buôn

bán với thương nhân nước ngoài tại khu vực bến sông của kinh đô và ở vùng ven biên giới với Trung Quốc.



Hình 1.7. Đình làng La Xuyên (xã Vũ Dương) thờ ông tổ nghề chạm khắc gỗ

Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế Ninh Bình từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI. Liên hệ với những nghề truyền thống ở địa phương em.

1.3. Tình hình văn hoá

Thời Đinh – Tiền Lê, đạo Phật chiếm ưu thế và được truyền bá rộng rãi. Một số nhà sư nắm chức vụ quan trọng trong triều đình như Thiền sư Khuông Việt, Thiền sư Pháp Thuận. Chùa xây dựng ở nhiều nơi, tiêu biểu như chùa Nhất Trụ (phường Tây Hoa Lư),...

Nho giáo chưa có ảnh hưởng sâu rộng. Việc truyền dạy chữ Nho được các nhà sư đảm nhiệm, ban đầu là để truyền bá Phật giáo và Đạo giáo. Giáo dục thời kì này chưa phát triển.

Nghệ thuật kiến trúc điêu khắc trang trí trong các cung điện, thành lũy, đình chùa hiện nay vẫn còn dấu tích tại Khu di tích Cố đô Hoa Lư, tiêu biểu là nhiều cột kinh Phật bằng đá. Dấu ấn nghệ thuật thời kì này chịu ảnh hưởng của Phật giáo tạo tiền đề cho sự phát triển rực rỡ của nghệ thuật ở các thời kì sau. Nghệ thuật văn hoá dân gian phong phú như ca múa, hát chèo, đua thuyền,... Tương truyền kinh đô Hoa Lư được coi là đất tổ của nghệ thuật sân khấu chèo, người sáng lập là bà Phạm Thị Trân được vua Đinh Tiên Hoàng phong chức Ưu Bà, sau này bà được suy tôn là “bà tổ của nghề hát chèo” Việt Nam.

Em có biết?

Chùa Nhất Trụ là nơi lưu giữ Cột kinh Phật bằng đá, nặng 4,5 tấn được vua Lê Đại Hành cho dựng năm 995 cầu quốc thái dân an, triều đình vững mạnh. Thân cột kinh có 8 mặt đều khắc kinh Phật bằng chữ Hán khoảng 2500 chữ. Tháng 12-2015, cột kinh Phật chùa Nhất Trụ đã được công nhận Bảo vật quốc gia.



Hình 1.8. Cột kinh Phật tại chùa Nhất Trụ (phường Tây Hoa Lư)

Trình bày những nổi bật về tình hình văn hoá Ninh Bình thời kì này.

2. Ninh Bình từ đầu thế kỉ XI đến cuối thế kỉ XIV

2.1. Tình hình chính trị

Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Vùng đất Ninh Bình có nhiều đóng góp trong công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền của nhà nước Đại Việt.

Thời Lý, cả nước chia thành 24 lộ. Đến thời Trần, cả nước chia thành 12 lộ. Vùng đất Ninh Bình thời kì này có một số địa danh được ghi chép trong các nguồn tư liệu thuộc một lộ trong hệ thống hành chính như lộ Trường Yên, lộ Hải Thanh, lộ Đông Đô.

Thời Lý, nhân dân vùng đất Ninh Bình có nhiều đóng góp trong công cuộc đánh đuổi quân Chiêm Thành. Năm 1069, nhân dân vùng Thịnh Châu Hạ (xã Phú Lý) và thôn An Xá (xã Thanh Tuyền, nay là xã Bình An) có đóng góp và ủng hộ vật chất tham gia vào đội quân 5 vạn người do Lý Thường Kiệt chỉ huy. Năm 1104, ba anh em là Nguyễn Công Tham, Nguyễn Công Văn, Nguyễn Công Phạm hộ giá vua đi bình phạt Chiêm Thành.

Thời Lý – Trần, nhà vua cho xây dựng các hành cung như thời Lý có hành cung Ly Nhân (xã Nam Lý), hành cung Ứng Phong và Hải Thanh (xã Yên Đồng). Năm 1239, nhà Trần cho xây dựng hương Tức Mặc, nơi đây là quê hương của các

vua Trần. Năm 1258, vua Trần cho xây dựng hành cung Vũ Lâm (nay là phường Nam Hoa Lư) và năm 1262 xây dựng hành cung Thiên Trường (phường Nam Định). Các hành cung vừa là cung điện – nơi nghỉ ngơi, làm việc của nhà vua khi ở xa kinh thành vừa là căn cứ quân sự chiến lược, hậu cứ an toàn và cũng là nơi cung cấp nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến chống quân xâm lược thời kì này.



Hình 1.9. Đền Thái Vi (phường Nam Hoa Lư) là nơi thờ các vị vua thời kì đầu nhà Trần

Em có biết?

Sau trận chiến đánh quân Chiêm Thành, Nguyễn Công Tham phong làm Thượng tướng quân, Nguyễn Công Văn được phong chức Tư lệ hiệu uý, Nguyễn Công Phạm được phong chức Chỉ huy Điện tiền. Hiện nay, Chùa Cổ Chết (xã Ninh Giang) là nơi thờ ba vị công thần thời Lý có công đánh Chiêm Thành, mở mang vùng đất đai xây dựng làng xóm.



Hình 1.10. Dấu tích nền móng khu di tích đền Trần phát hiện khu vực đền Trùng Hoa (phường Nam Định)

Hành cung Thiên Trường được coi là kinh đô thứ hai, là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá của nước Đại Việt thời Trần. Năm 1262, Thượng hoàng Trần Thái Tông xuống chiếu đổi hương Tức Mặc thành phủ Thiên Trường, trung tâm là hành cung Thiên Trường. Tại đây, nhà Trần cho xây dựng cung Trùng Quang làm nơi ở của Thái thượng hoàng sau khi nhường ngôi cho con và cung Trùng Hoa làm nơi ở của các vua nối ngôi khi về yết kiến Thượng hoàng. Có thể nói, từ quê hương Tức Mặc của dòng họ Trần đến hành cung Thiên Trường của nước Đại Việt là

minh chứng cho sự đoàn kết chặt chẽ giữa vương triều và nhân dân, góp phần tạo tiền đề cho sự vững vàng và thịnh vượng của nước Đại Việt thời Trần.

Em có biết?

Dấu ấn của hai cung điện Trùng Quang và cung Trùng Hoa còn để lại đến ngày nay vẫn đậm nét, thể hiện ở các di vật khảo cổ khai quật tại Khu di tích đền Trần như hệ thống móng trụ kiến trúc gạch lát nền hoa sen, hoa thị, ngói mũi lá; gốm men ngọc, những đầu rồng, đầu phượng, gạch hoa đá ghi chữ "Thiên Trường phủ chế" có nghĩa là chế tác tại phủ Thiên Trường. Hành cung Tức Mặc hiện nay còn lại dấu tích là các công trình như chùa Phổ Minh, đền Trần, đền Cố Trạch. Hằng năm, nhân dân tổ chức lễ hội đền Trần từ ngày 15 đến ngày 20 tháng Tám (âm lịch). Nơi đây đã trở thành không gian du lịch tâm linh hấp dẫn du khách trong cả nước.

1. Nêu những nét chính về tình hình chính trị của vùng đất Ninh Bình thời Lý, Trần.
2. Nêu vai trò của các hành cung được xây dựng thời kì này

2.2. Tình hình kinh tế

2.2.1. Nông nghiệp

Thời Lý, Trần thực hiện nhiều chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp. Vua Lý Nhân Tông thường xuyên tới phủ Ứng Phong, phủ Lý Nhân để xem nhân dân cấy ruộng, gặt lúa. Hằng năm, nhà vua thực hiện lễ cày tịch điền ở Hành cung Ứng Phong (xã Yên Đồng), hành cung Lý Nhân (xã Nam Lý),... Chú trọng khai hoang, lập làng, đắp đê, đào kênh, đào sông phòng chống lũ lụt và tạo điều kiện thuận lợi cho thủy lợi và giao thông. Nhiều vùng đất mới ở ven sông, ven biển được hình thành nhờ việc đẩy mạnh chính sách khai hoang. Nhà Lý cho đào sông Lãm (thuộc địa phận thị trấn Yên Thịnh nay là xã Yên Mô), khơi đào sông Vân Sàng (thuộc phường Hoa Lư), vùng bãi nổi Phù Long sau này là một thôn của làng Vị Hoàng xưa (nay là làng Vị Xuyên, phường Nam Định).

Vùng đất Ninh Bình có nhiều thái ấp, điền trang được lập, hình thành một phòng tuyến chính trị – quân sự – kinh tế – xã hội kết nối các vùng lân cận của kinh đô Đại Việt. Thời Lý có thái ấp của Tô Hiến Thành ở khu vực núi Kiếm Lĩnh (xã Đại Hoàng). Thời Trần, thái ấp của Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn ở khu vực làng Tuý Hối (xã Gia Vân), thái ấp của Thái sư Trần Thủ Độ ở Quốc Hương (xã Bình Giang); điền trang An Lạc Ấp của An Sinh vương Trần Liễu (nay

ở Bảo Lộc, phường Nam Định), điện trang của vua Trần Nhân Tông ở Vũ Lâm (nay là phường Nam Hoa Lư),...

2.2.2. Thủ công nghiệp

Các nghề thủ công nghiệp được đẩy mạnh và có bước phát triển hơn. Ở vùng đất Ninh Bình có các làng nghề thủ công nổi tiếng, tiêu biểu như nghề rèn sắt ở làng Vân Chàng (xã Nam Trục), nghề dệt vải lụa ở làng Nha Xá (phường Duy Tân), nghề thêu đan ở làng Ninh Hải (phường Nam Hoa Lư), nghề chạm khắc đá nay ở địa phận Ninh Vân (phường Nam Hoa Lư), nghề gốm trong thái ấp ở Tức Mặc (phường Nam Định),...



Hình 1.11. Thống Hoa nâu thế kỉ XI-XIII



Hình 1.12. Lá đế đất nung thời Trần



Hình 1.13. Đầu rồng đất nung thời Trần

Các sản phẩm thủ công đa dạng, tinh xảo thể hiện trình độ tay nghề cao của người thợ như các sản phẩm gốm, tượng Phật, bia đá,...



Hình 1.14. Mảnh chạm thời Lý



Hình 1.15. Bát hương gốm thời Lý



Hình 1.16. Gốm hoa nâu thời Trần

2.2.3. Thương nghiệp

Việc buôn bán trong nước thông qua các chợ quê và buôn bán với nước ngoài tiếp tục mở rộng. Chợ hình thành ở ven sông như sông Hoàng Long (phường Tây Hoa Lư), sông Đáy (phường Hoa Lư), sông Vị Hoàng xưa (phường Nam Định),...; hình thành những tụ điểm giao thông buôn bán sầm uất như cảng Phúc Thành (phường Hoa Lư), bến đò Trường Yên (nay thuộc phường Tây Hoa Lư),... Ngoài ra, hoạt động buôn bán diễn ra trong thái ấp như chợ Quắc Thị (tức chợ Vọc thuộc xã Bình Giang ngày nay),... Thời Trần, Phủ Thiên Trường vừa là trung tâm chính trị vừa là đô thị phát triển kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp kết nối chặt chẽ vùng đất Ninh Bình với các lộ lân cận.

1. Trình bày tình hình kinh tế của vùng đất Ninh Bình dưới triều đại Lý, Trần.
2. Theo em, sự hình thành các thái ấp, điền trang của các quý tộc thời Lý – Trần tại vùng đất Ninh Bình có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc bảo vệ và phát triển đất nước thời kì này?

2.3. Tình hình văn hoá

2.3.1. Tôn giáo

Thời Lý, Trần, Phật giáo được coi trọng, truyền bá rộng rãi, có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội và khẳng định được vị thế chính trị trong chính quyền phong kiến. Chùa tháp được xây dựng nhiều như Bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh ở Chùa Đọi Sơn (phường Tiên Sơn), Tháp Linh Tế (phường Hoa Lư), chùa Keo Hành Thiện (xã Xuân Hồng), chùa Cổ Lễ (xã Cổ Lễ), chùa Phỏ Minh (phường Nam Định),... Nhiều nhà sư có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của văn hoá dân tộc, tiêu biểu là các vị thiền sư Nguyễn Minh Không, thiền sư Không Lộ, thiền sư Giác Hải thời Lý.

Nho giáo bắt đầu được mở rộng hơn từ thời Lý và ngày càng được đề cao vào thời Trần do yêu cầu cai trị đất nước và tuyển chọn quan lại.

2.3.2. Giáo dục

Thời kì Lý – Trần, Ninh Bình là vùng đất giàu truyền thống hiếu học có nhiều người đỗ đạt khoa cử. Thời Lý có Lý Công Bình (ở Đồn Xá, Bình Lục, nay là xã Bình Mỹ) đỗ học vị Thái học sinh. Thời Trần có Chu Công người làng Vân Chu (phường Phù Vân) đỗ Thái học sinh, Nguyễn Hữu Đăng, Đào Dương Bật, Trương Hán Siêu, đặc biệt thân đồng Nguyễn Hiền – người đã đỗ Trạng nguyên khi mới khoảng 13 tuổi.

Năm 1281, vua Trần Nhân Tông cho lập thêm nhà học ở phủ Thiên Trường để cho con em quan lại ở trong vùng vào học. Điều đó chứng tỏ đến thời Trần, giáo dục được quan tâm hơn xuống tận cấp ở địa phương.

2.3.3. Nghệ thuật

Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thể hiện rõ nét trong các công trình xây dựng như cung điện Trùng Quang, Trùng Hoa ở phủ Thiên Trường, dinh thự và thái ấp, điện trang của các tướng lĩnh, quan lại thời Trần, kiến trúc chùa tháp tiêu biểu là tháp Phổ Minh. Nghệ thuật điêu khắc trên đá và gốm phát triển mạnh, tiêu biểu là hình tượng Phật, hoa văn hoa sen,... điển hình là bia đá Sùng Thiện Diên Linh tại chùa Long Đọi Sơn (phường Tiên Sơn), bia đá chùa Giàu (phường Liêm Tuyền), tượng Phật A di đà tại chùa Ngô Xá (xã Ý Yên), tháp Phổ Minh (phường Nam Định),...



Hình 1.17. Tượng A di đà tại chùa Ngô Xá



Hình 1.18. Bia Sùng Thiện Diên Linh tại chùa Long Đọi Sơn (phường Tiên Sơn)



Hình 1.19. Tháp Phổ Minh, thôn Túc Mặc, (phường Nam Định)

Em có biết?

Tháp Phổ Minh (phường Nam Định) được xây dựng năm 1305 dấu tích còn lại của Túc Mặc – Thiên Trường. Công trình này tiêu biểu cho nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cổ Việt Nam, mang đậm dấu ấn đặc trưng về hình tượng nghệ thuật và tư tưởng Phật giáo thời Trần.

Có thể thấy rằng, dưới thời Lý, Trần, vùng đất Ninh Bình đã có đóng góp quan trọng vào kho tàng văn hoá dân tộc và để lại dấu ấn sâu sắc trong tiến trình lịch sử, góp phần làm giàu bản sắc văn hoá dân tộc.

Nêu những nét chính về tình hình văn hoá của vùng đất Ninh Bình thời Lý – Trần. Kể tên và giới thiệu một số di tích lịch sử – văn hoá của địa phương em sinh sống gắn liền với thời kì này.

2.4. Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên

Năm 1258, quân Mông Cổ kéo vào xâm lược nước ta. Trước thế mạnh ban đầu của giặc, triều đình đã thực hiện cuộc rút lui chiến lược về vùng sông Thiên Mạc (phường Duy Tiên) rồi rẽ xuống sông Hồng xuôi về Thiên Trường (phường Nam Định) nhằm bảo toàn lực lượng chờ thời cơ phản công. Trên chặng đường rút lui chiến lược của quân triều đình qua các địa phương Ninh Bình, nhân dân đã tích cực tham gia tạo điều kiện về lương thực, thực phẩm để ủng hộ và bảo vệ vua tôi nhà Trần. Khi thời cơ đến, quân dân Ninh Bình đã cùng nhân dân cả nước vùng lên đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi.

Năm 1285, quân Mông – Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai, nhà Trần lại tiếp tục thực hiện cuộc rút lui chiến lược ra khỏi kinh thành. Trần Hưng Đạo đã cho đặt kho lương tại Trần Thương (nay thuộc xã Trần Thương), Thiên Trường (nay là phường Nam Định) và Vũ Lâm (nay thuộc phường Nam Hoa Lư) là nơi tập kết và củng cố lực lượng. Vùng đất Ninh Bình đã trở thành nơi cung cấp lương thực cho triều đình, quy tụ nghĩa sĩ bốn phương tăng cường lực lượng bổ sung cho quân đội. Tháng 5-1285, trận đánh đầu tiên đã diễn ra trên đất Ninh Bình, đó là trận tấn công đồn A Lỗ (thôn Lỗ Hà, phường Chuyên Ngoại), quân ta giành thắng lợi giòn giã, mở màn cho hàng loạt những trận thắng khác trong cuộc phản công truy kích, tiêu diệt, quét sạch quân thù ra khỏi bờ cõi. Sau đó, Thượng hoàng và vua Trần Nhân Tông chỉ huy nhân dân tiến công đánh tan quân giặc ở Trường Yên về lại Thiên Trường.

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhân dân Ninh Bình hăng hái, tích cực tham gia kháng chiến tiêu biểu như Trần Duy Công ở An Lão (xã Bình Sơn), Trương Hán Siêu (phường Hoa Lư),...

Để tưởng nhớ đến công lao của các vua Trần và tướng lĩnh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhiều nơi ở tỉnh Ninh Bình đã lập đền thờ như đền Trần (phường Nam Định) là nơi thờ các vua Trần cùng các quan lại có công phò tá nhà Trần; đền Trần Thương (xã Trần Thương) thờ Quốc công

Tiết chế Trần Hưng Đạo với các tướng có công trong cuộc kháng chiến này; đền Thái Vi (phường Nam Hoa Lư) thờ 4 vị vua Trần là Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông và Trần Anh Tông cùng với Hiền từ Hoàng Thái Hậu Thuận Thiên.



**Hình 1.20. Đền Trần Thương
(xã Trần Thương)**



**Hình 1.21. Tượng Quốc công Tiết chế
Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn
(phường Nam Định)**

Hãy cho biết những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên thế kỉ XIII.

3. Ninh Bình trong lịch sử Đại Việt từ thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI

3.1. Nhân dân Ninh Bình trong các cuộc kháng chiến chống quân Minh (1400 – 1427)

Năm 1406, quân Minh xâm lược Đại Ngu (quốc hiệu của nước ta thời nhà Hồ). Để cản bước tiến của giặc, nhà Hồ đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự như đồn ở cửa biển Thần Phù (xã Yên Mạc), thành Quảng Công (xã Đồng Thái), vùng núi đá vôi Thanh Liêm, Kim Bảng,... được huy động để xây dựng đồn lũy chặn giặc¹.

Năm 1407, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại. Trần Ngỗi – một quý tộc nhà Trần đã nổi dậy tại vùng đất Yên Mô. Đến cuối năm, đông đảo nhân dân đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Trần Ngỗi tại Bô Cô. Nhân dân vùng dọc bờ sông “Sinh Quyết”². đã tập hợp thành những nhóm nghĩa quân nổi dậy đánh giặc. Sau một thời gian hoạt động, quân khởi nghĩa đã làm chủ một vùng rộng lớn của Ninh Bình. Trong chiến thắng vang dội của nghĩa quân Trần Ngỗi tại Bô Cô (xã Ý Yên) tháng 12-1408 có sự tham gia tích cực của nhân dân vùng Ninh Bình.

¹ Ở Thanh Thủy (xã Thanh Tân) phát hiện di tích có liên quan đến nơi đồn trú của quân đội nhà Hồ.

² Sông Sinh Quyết: Đoạn sông Đáy chảy qua địa phận Hà Nam (cũ).



(a)



(b)

**Hình 1.22. Đền Cao (a) trên núi Ông (b),
nơi thờ Vũ Cố Đại Vương (xã Tân Thanh)**

Năm 1416, tại Lũng Nhai, Lê Lợi cùng nhiều hào kiệt đã tổ chức Hội thề ở Lũng Nhai, quyết tâm đánh đuổi giặc Minh. Nhân dân Ninh Bình đã tích cực tham gia, như Trịnh Lỗi (xã Thanh Sơn) là một trong những vị tướng đầu tiên tham gia cùng chủ tướng Lê Lợi, Vũ Cố (ở Thanh Thủy, Thanh Liêm – nay là xã Tân Thanh) theo Lê Lợi khởi nghĩa lập được nhiều chiến công lớn.

Năm 1422, nghĩa quân Lam Sơn rút về Khôi huyện (thuộc xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và một phần của huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá). Nhân dân trong vùng (tiêu biểu như các ông Mai Tuyên, Trần Đình, Trần Kỳ ở xã Quỳnh Lưu đã ủng hộ nghĩa quân đánh tan quân Minh ở Khôi huyện.

Năm 1426, khi tiến quân ra Bắc, nghĩa quân Lam Sơn đã liên tiếp đánh hạ hàng loạt thành trì của quân Minh, trong đó có sự phối hợp với nhân dân Ninh Bình hạ thành Cổ Lộng. Nhân dân Ninh Bình đã góp sức cùng nhân dân cả nước đưa cuộc khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn kết thúc 20 năm đô hộ của nhà Minh, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Em có biết?

Trong trận đánh thành Cổ Lộng, có vợ chồng bà Lương Thị Minh Nguyệt và chồng Đinh Tuấn quê ở thôn Ngọc Chuế (xã Yên Nghĩa, huyện Ý Yên nay là xã Tân Minh) đã góp công lớn đánh thành. Khi quân Minh đóng ở Cổ Lộng, bà mở quán bán hàng nhưng vẫn thường xuyên theo dõi và tìm cách báo tình hình quân giặc cho nghĩa quân. Khi quân Lam Sơn bao vây thành, bà đã bày mưu chuốc rượu say cho quân Minh rồi báo cho nghĩa quân tiến công. Sau khi hạ thành, bà được Lê Lợi ngợi khen. Về sau, vua Lê đã phong cho Đinh Tuấn làm Kiến Quốc trung dũng đại thần và phong bà làm Kiến Quốc công Trình Liệt phù nhân, cấp cho 100 mẫu ruộng. Hiện nay, đình Ruối ở thôn Ngọc Chuế là nơi thờ bà Lương Thị Minh Nguyệt.

1. Nêu những đóng góp của nhân dân Ninh Bình trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
2. Em hãy giới thiệu về một nhân vật lịch sử có đóng góp to lớn trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

3.2. Ninh Bình dưới triều đại Lê sơ (1428 – 1527)

3.2.1. Tình hình chính trị

Sau khi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, năm 1428, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, mở ra thời kì Lê sơ. Triều đình nhanh chóng củng cố bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương nhằm ổn định đất nước. Trong cuộc cải cách hành chính (1466 – 1471) dưới thời vua Lê Thánh Tông, cả nước được chia thành 13 đạo thừa tuyên. Vùng Ninh Bình khi đó thuộc Sơn Nam thừa tuyên, do các quan Thừa chính sứ, Hiến sát sứ và Đô tổng binh sứ quản lý về hành chính, pháp luật và quân sự, thể hiện cơ chế phân quyền và giám sát chặt chẽ của triều đình.

Trong Sơn Nam thừa tuyên có các phủ quan trọng như Thiên Trường, Lý Nhân và Trường Yên. Vùng Thiên Trường – quê hương của nhà Trần – từng có vị trí chính trị quan trọng, vì vậy nhà Lê vẫn chú trọng quản lí chặt chẽ khu vực này để củng cố quyền lực trung ương.

Sơn Nam đồng thời là khu vực kinh tế trọng yếu của quốc gia nhờ nằm trong châu thổ sông Hồng với đất đai màu mỡ và dân cư đông đúc. Nhà Lê chú trọng quản lí ruộng đất và hộ tịch, lập sổ ruộng, sổ hộ để thu thuế và tuyển quân. Những quy định trong *Quốc triều hình luật* góp phần bảo vệ quyền sở hữu ruộng đất và duy trì trật tự xã hội ở địa phương.

Về quân sự, vùng Ninh Bình giữ vị trí quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía Nam của kinh thành Thăng Long. Khu vực Trường Yên với địa hình núi đá vôi hiểm trở có giá trị phòng thủ tự nhiên, nên triều đình duy trì lực lượng quân sự để bảo đảm an ninh khu vực.

Trong thế kỉ XV, đặc biệt dưới thời vua Lê Thánh Tông, tình hình chính trị ở Sơn Nam khá ổn định. Tuy nhiên đầu thế kỉ XVI, khi triều Lê suy yếu và Mạc Đăng Dung lên nắm quyền năm 1527, vùng Sơn Nam – trong đó có Ninh Bình – trở thành địa bàn có vị trí chiến lược trong cuộc tranh chấp quyền lực giữa các thế lực chính trị đương thời.

3.2.2. Tình hình kinh tế

a. Nông nghiệp

Ninh Bình nằm trong khu vực châu thổ sông Hồng, có mạng lưới sông ngòi như sông Hồng, sông Đáy, sông Hoàng Long thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và giao thông đường thủy. Trồng lúa nước là ngành kinh tế chủ yếu của cư dân địa phương. Dưới thời nhà Lê sơ, triều đình tiến hành đo đạc ruộng đất, lập sổ hộ tịch và quy định nghĩa vụ thuế khóa, quân dịch nhằm quản lý chặt chẽ nguồn lực. Những quy định trong *Quốc triều hình luật* về bảo vệ ruộng công, giải quyết tranh chấp đất đai và xử lý tham nhũng góp phần duy trì trật tự xã hội và ổn định sản xuất. Nhờ đó, nông nghiệp ở vùng Sơn Nam thừa tuyên phát triển khá ổn định, trở thành nguồn cung cấp lương thực quan trọng cho kinh thành Thăng Long.

Em có biết?

Đê Hồng Đức là tuyến đê biển cổ, được đắp từ năm 1472 đến năm 1474, niên hiệu Hồng Đức thời vua Lê Thánh Tông để ngăn nước mặn xâm nhập vào vùng ven biển trấn Sơn Nam. Tuyến đê này dài khoảng 50 km nối từ vị trí cửa Thần Phù (sông nhà Lê) tới cửa Muôn Hải (sông Hồng), thuộc nhiều xã của tỉnh Ninh Bình hiện nay. Đây là tuyến đê biển ngăn nước mặn có quy mô lớn đầu tiên trong lịch sử Việt Nam. Tuyến đê Hồng Đức ra đời đánh dấu sự phát triển của nông nghiệp Đại Việt thời Lê sơ, mở màn cho công cuộc khai hoang lấn biển của người Việt.

Nhà nước đồng thời chú trọng phát triển thủy lợi và khuyến khích khai hoang mở rộng diện tích canh tác. Nhiều công trình đê điều được xây dựng và củng cố, trong đó có hệ thống đê Hồng Đức. Bên cạnh đó, việc khai khẩn đất hoang, lập làng mới như Côi Trì và Nộn Khê (xã Yên Từ). Từ nửa sau thế kỉ XV, các ông Trần Vu, Vũ Chi, Phạm Cập, Hoàng Gia đã khai hoang và thành lập nên xã Hải Anh ngày nay. Hiện nay, tại xã Hải Anh còn di tích chùa Lương để thờ tứ tổ đã khai phá vùng đất này.

b. Thủ công nghiệp

Các nghề thủ công nghiệp vẫn được duy trì và phát triển. Ninh Bình là “đất trăm nghề” với gần hàng trăm làng nghề, trong đó có rất nhiều làng nghề truyền thống lâu đời, nổi tiếng trong khu vực và cả nước như làng trồng hoa, cây cảnh Vị Khê (xã Diên Xá), làng rèn Vân Chàng (xã Nam Trực), ươm tơ Cổ Chất (xã Ninh Giang), thêu ren (phường Nam Hoa Lư), sơn mài Cát Đằng, chạm khắc La Xuyên, đúc đồng Tống Xá (xã Ý Yên), nghề mộc ở Phúc Lộc (phường Nam Hoa Lư), làm gốm Bò Bát (xã Đồng Thái), làm trống (phường Tiên Sơn), chạm khắc

kim khí cũng khá phát triển, có sản phẩm vẫn còn tồn tại đến ngày nay như Quyển sách đồng có niên đại năm 1471 được phát hiện tại thôn Văn An (xã Bắc Lý),...



Hình 1.23. Gốm sứ Bồ Bát (xã Đồng Thái)



Hình 1.24. Quyển sách đồng tại thôn Văn An (Bắc Lý – Lý Nhân)

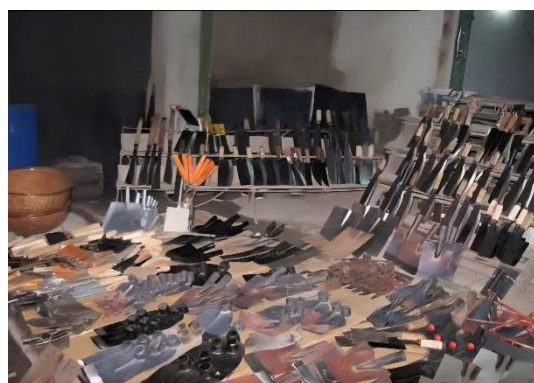


Hình 1.25. Phù điêu hoa văn trống đồng ở Tống Xá (xã Ý Yên)

Các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ của mỗi làng nghề truyền thống ở Ninh Bình không chỉ đơn thuần là sản phẩm tiêu dùng, phục vụ đời sống dân sinh, mà là những sản phẩm có tính văn hoá mang ý nghĩa bản sắc văn hoá bản địa độc đáo, đa dạng; là kết quả từ quá trình lao động, sáng tạo từ bàn tay, khối óc mang đậm dấu ấn tinh hoa và môi trường văn hoá của đất và người Ninh Bình từ bao đời nay.

Em có biết?

Theo các cụ cao niên trong làng, nghề rèn được du nhập vào Vân Chàng cách đây hơn 700 năm, từ thời vua Trần Nhân Tông. Tương truyền thời bấy giờ, 6 vị tổ sư khi tới làng Vân Chàng thấy thế đất “Đông Kỳ, Tây Tượng, Bắc Phượng, Nam Long” (tức là thế đất bốn mặt là hình lá cờ và các con vật voi, phượng, rồng) đã dừng lại, truyền nghề rèn cho người dân nơi đây. Người dân Vân Chàng đã lập đình thờ và tôn là Lục vị Thánh tổ. Hằng năm, vào ngày 15-11 âm lịch, người dân nơi đây lại mở hội tế lễ Lục vị Thánh tổ.



Hình 1.26. Sản phẩm của nghề rèn sắt Vân Chàng (xã Nam Trực)

c. Thương nghiệp

Các hoạt động buôn bán, họp chợ cũng mở rộng hơn các thời kì trước, trong đó có các chợ nổi tiếng như chợ Ghềnh (phường Tam Điệp), chợ Quán (phường

Tây Hoa Lư), chợ Dền (phường Tây Hoa Lư),... được tổ chức sắp xếp quy củ, hợp theo phiên.



Hình 1.27. Chợ Bể (xã Giao Hưng)

Em có biết?

Chợ Cổ Giao Nhân thường gọi là Chợ Bể (xã Giao Hưng), có lịch sử hình thành lâu đời với tuổi đời gần 700 năm. Chợ được xem là nét văn hoá đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ, hoạt động theo các phiên cố định (tháng 6 phiên) và nổi tiếng nhất là phiên chợ ngày 28 Tết. Đây là chợ làng, chợ quê xưa, nổi tiếng với các mặt hàng nông sản, hải sản đồ thủ công truyền thống và là nơi người dân đi chợ "mua may bán rủi" vào phiên cuối năm.

Nêu những nét chính về tình hình kinh tế Ninh Bình thời Lê sơ.

3.2.3. Tình hình văn hoá

Trong thời kì Lê sơ, đặc biệt là thời vua Lê Thánh Tông, Nho giáo giữ vị trí độc tôn và được nâng lên địa vị thống trị làm nền tảng của tư tưởng xã hội, Phật giáo dần bị hạn chế.

Giáo dục, thi cử có bước phát triển mới. Ở các làng xã, việc dạy học theo các hình thức hương sư, gia sư rất được chú ý, con em bình dân cũng được đi học và thi cử.

Thời kì này, Ninh Bình đã xuất hiện nhiều người đỗ đạt cao ở các khoa thi như Lương Thế Vinh đỗ Trạng nguyên, Nguyễn Địch đỗ Đệ tam giáp đồng, Nguyễn Khắc Hiếu (Bình Lục), Trần Thuần Du (Duy Tiên – nay là phường Tiên Sơn), Dương Bang Bản tức Lê Tung (Thanh Liêm – nay là xã Thanh Bình), Đinh Thúc Thông (xã Quán Vinh, nay là phường Tây Hoa Lư),... sau khi thi đỗ đều ra làm quan, đóng góp vào sự nghiệp trị nước của nhà Lê sơ.

Văn học chữ Hán, chữ Nôm đều có bước phát triển. Văn học dân gian cũng khá phát triển với đầy đủ các thể loại như: truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện tiểu lâm, truyện Trạng, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, vè,... phản ánh đời sống của vùng đất nơi đây.

Văn nghệ dân gian khá phong phú với nhiều làn điệu dân ca như hát chèo, hát châu văn, hát trống quân, hát giao duyên,...

Em có biết?

MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HOÁ CỦA NINH BÌNH TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

Trong lịch sử Việt Nam, vùng đất Ninh Bình đã ghi dấu ấn quan trọng bởi có nhiều bậc hiền tài, những người không chỉ có công trạng lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước mà còn để lại nhiều di sản văn hoá đồ sộ. Tiêu biểu trong thời kì này có các danh nhân văn hoá như Thiền sư Nguyễn Minh Không, Trạng nguyên Nguyễn Hiền, danh nhân Trương Hán Siêu, Trạng nguyên Lương Thế Vinh. Họ là tấm gương sáng về lòng yêu nước, tiêu biểu về tài năng, trí tuệ từ chính trị, quân sự, ngoại giao đến y thuật và văn chương.

• **Thiền sư Nguyễn Minh Không** (1065 – 1141) quê ở làng Đàm Xá, phủ Trường Yên (nay là xã Đại Hoàng). Ông là danh nhân văn hoá thời Lý. Ông có tài về y thuật, được phong làm Quốc sư dưới thời vua Lý Thần Tông và có công lớn trong việc xây dựng nền Phật giáo nước nhà. Ông cũng được coi là ông tổ của nghề đúc đồng nước ta. Nhân dân tôn ông là bậc Thánh và dựng đền thờ ở nhiều nơi.

• **Trương Hán Siêu** (? – 1354) quê ở làng Phúc Thành, huyện Yên Ninh, lộ Trường Yên (nay là phường Hoa Lư). Ông là danh nhân văn hoá lớn thời Trần. Ông không chỉ là người giỏi chính sự mà còn nổi tiếng về thơ văn. Ông trực tiếp tham gia hai cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược (lần thứ hai và lần thứ ba) và từng làm quan dưới bốn đời vua Trần và giữ chức Thái phó. Ông được vua Trần tôn kính gọi là “thầy” và được cho thờ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám (Hà Nội).

• **Trạng nguyên Nguyễn Hiền** (1234 – 1255) quê ở làng Dương A, huyện Thượng Hiền, phủ Thiên Trường (nay là xã Nam Hồng). Ông là một danh thần thời Trần và là Trạng nguyên trẻ tuổi nhất ở nước ta. Tương truyền, thuở nhỏ ông học rất giỏi, nổi tiếng thần đồng, sách chỉ đọc qua là nhớ. Ông đỗ trạng nguyên khoa thi Thái học sinh năm 1247 dưới triều vua Trần Thái Tông khi mới 13 tuổi, đối đáp với sứ thần nhà Tống khiến vua phải nể phục. Ông làm quan và thăng lên chức Thượng thư Bộ Công, tước Kim tử Vinh lộc đại phu.

• **Trạng nguyên Lương Thế Vinh** (1441 – 1496) tại làng Cao Hương, huyện Thiên Bản, trấn Sơn Nam (nay là xã Minh Tân). Năm 1463, Lương Thế Vinh đỗ Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ nhất danh (Trạng nguyên) khoa Quý Mùi niên hiệu Quang Thuận thứ 4, đời Lê Thánh Tông. Ông có biệt tài về ngoại giao, được vua tin tưởng giao trọng trách soạn thảo nhiều văn thư ngoại giao. Lương Thế Vinh đã để lại nhiều công trình, tác phẩm nổi tiếng trong các lĩnh vực Toán học, Âm nhạc, Phật học như: Đại thành Toán pháp, Khải minh Toán học, Hỷ phường Phổ lục, Thiên môn khoa giáo và viết tựa cho cho sách Nam Tông tự pháp đồ của Thiền sư triều Lý. Ông được nhân dân gọi là Trạng Lường.

1. Hãy liệt kê các thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục của Ninh Bình thời Lê sơ.
2. Theo em, việc Ninh Bình có nhiều người đỗ đạt trong các kì thi nói lên điều gì?

C. LUYỆN TẬP

1. Lập và hoàn thành bảng tóm tắt (theo gợi ý dưới đây) về tình hình kinh tế, văn hoá nước ta qua các triều đại Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ.

Triều đại	Kinh tế	Văn hoá
Đinh – Tiền Lê	?	?
Lý	?	?
Trần	?	?
Lê sơ	?	?

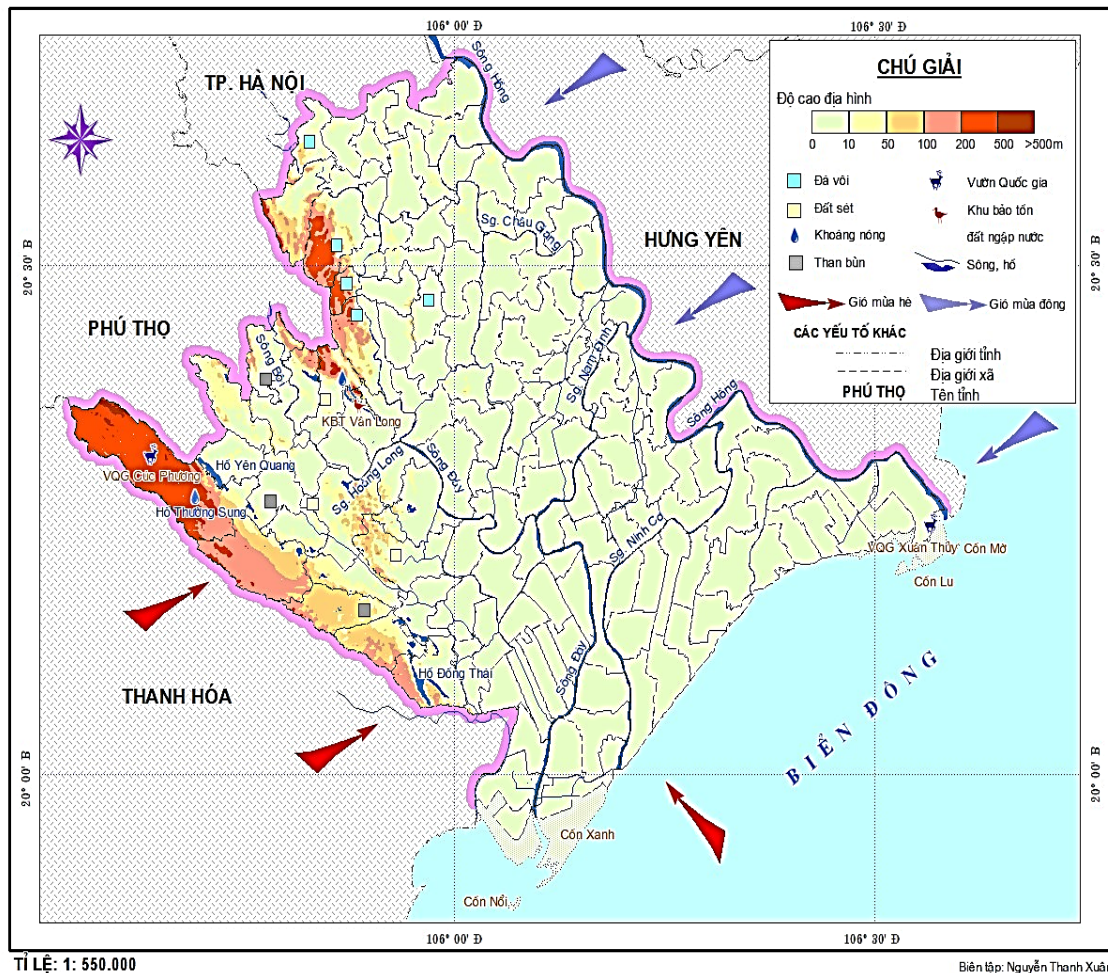
2. Kể tên các di tích lịch sử – văn hoá, địa danh hoặc lễ hội ở Ninh Bình có liên quan thời Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ. Bản thân em cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của những di tích đó?
3. Tại sao vùng đất Ninh Bình được các triều đại Lý, Trần lựa chọn xây dựng những hành cung quan trọng?

D. VẬN DỤNG

1. Việc đắp đê Hồng Đức có ý nghĩa như thế nào? Em hãy tìm hiểu về dấu tích của đê Hồng Đức ở địa phương em đang sinh sống.
2. Sưu tầm tư liệu lịch sử (câu chuyện, bài thơ,...) và thiết kế sơ đồ tư duy hoặc infographic về một nhân vật lịch sử trong bài học. Thực hiện các yêu cầu sau: Giới thiệu ngắn gọn về nhân vật lịch sử, nêu đóng góp của nhân vật lịch sử đối với đất nước và bài học mà em rút ra từ nhân vật đó.

Chủ đề 2

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TỈNH NINH BÌNH



Hình 2.1. Bản đồ tự nhiên tỉnh Ninh Bình

Bài 1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, sông ngòi, sinh vật, khoáng sản và tài nguyên biển của tỉnh Ninh Bình.
- Nêu được những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.
- Rèn luyện các kĩ năng địa lí: đọc được lược đồ tự nhiên, phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

A. MỞ ĐẦU

Ninh Bình nằm ở phía nam của vùng đồng bằng sông Hồng, được mệnh danh là vịnh Hạ Long trên cạn. Nơi đây được thiên nhiên ưu ái nổi tiếng bởi cảnh quan đẹp với những dãy núi đá vôi hùng vĩ, hang động kì bí và sông ngòi vô cùng thơ mộng.



Hình 2.2. Danh thắng Tràng An

Hãy kể tên một số danh lam thắng cảnh của tỉnh Ninh Bình hiện nay.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Địa hình và đất đai

1.1. Địa hình

Địa hình tỉnh Ninh Bình rất đa dạng, thấp dần từ vùng đồi núi phía tây bắc sang vùng đồng bằng trũng xen kẽ núi đá vôi, tiếp đến vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng và bãi bồi ven biển phía đông nam. Hướng địa hình chủ yếu là tây bắc – đông nam, phù hợp với hướng địa hình phổ biến ở Việt Nam.

Địa hình đa dạng tạo lợi thế để tỉnh Ninh Bình phát triển kinh tế với cơ cấu đa ngành, đồng thời tạo ra những thế mạnh khác nhau cho từng khu vực.

– **Vùng đồi núi:** Chiếm khoảng trên 30 % diện tích của tỉnh, phần lớn là đồi núi thấp và trung bình; phân bố chủ yếu ở phía tây và tây bắc. Vùng đồi núi có giá trị lớn trong trồng rừng, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc lớn.

– **Vùng đồng bằng trung tâm:** Chiếm khoảng hơn 40 % diện tích tự nhiên của tỉnh. Địa hình thấp trũng được bao bọc bởi hệ thống đê sông và đê biển kiên cố. Do lịch sử phát triển của tự nhiên, trải qua các giai đoạn kiến tạo, trên bề mặt đồng bằng còn đan xen một số núi đá vôi nằm rải rác ở khu vực phía đông và đông nam của tỉnh. Vùng đồng bằng này có giá trị lớn trong trồng cây lương thực, cây ăn quả và cây rau đậu.



Hình 2.3. Thu hoạch lúa tại xã Hiến Khánh

– **Vùng đồng bằng, bãi bồi ven biển:** được phù sa của các sông bồi đắp, mở rộng ra phía biển. Đường bờ biển bị chia cắt khá mạnh, dọc bờ biển có ba cửa sông lớn đổ ra Biển Đông là cửa Ba Lạt (sông Hồng), cửa Đáy (sông Đáy), cửa Lạch Giang (sông Ninh Cơ). Địa hình bằng phẳng có giá trị lớn trong trồng cây lương thực, nhất là cây lúa và một số cây công nghiệp hàng năm.

Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình có địa hình cac-xơ là cảnh quan độc đáo, nổi bật là nhiều hang động đẹp như Tam Cốc – Bích Động, Tràng An, Động Am Tiên, Động Thiên Hà, Hang Bụt,... có giá trị lớn để phát triển du lịch.



Hình 2.4. Tam Cốc – Bích Động (phường Nam Hoa Lu)

Đọc thông tin và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Kể tên các hang động ở tỉnh Ninh Bình.
2. Địa hình cac-xơ đem lại giá trị gì cho phát triển kinh tế Ninh Bình?

1.2. Đất đai

Ninh Bình có tài nguyên đất đa dạng, trong đó có ba nhóm đất chính:

– **Đất phù sa:** Chiếm khoảng 34,6 % diện tích tự nhiên, phân bố rộng khắp trong phạm vi toàn tỉnh, nhưng tập trung chủ yếu ở phía đông và đông nam ở tỉnh Ninh Bình. Đất được hình thành chủ yếu do quá trình bồi tụ phù sa của hệ thống sông Hồng và một số sông nhỏ khác trong tỉnh. Đất phù sa có độ phì cao, giàu mùn, tơi xốp, thoáng khí dễ canh tác, thích hợp cho thâm canh cây lúa và các cây ngắn ngày (lạc, đậu,...).

– **Đất mặn:** Chiếm khoảng 2,9 % diện tích tự nhiên, phân bố chủ yếu ở vùng ven biển thuộc các xã Kim Đông, Bình Minh, Giao Ninh, Hải Thịnh và Nghĩa Hưng. Nhóm đất này thích hợp cho trồng cây công nghiệp hằng năm như đay, cói; trồng rừng ngập mặn ven biển.

– **Đất feralit đỏ vàng:** Chiếm khoảng 14,1 % diện tích tự nhiên, phân bố ở khu vực đồi núi thuộc các xã Nho Quan, phường Tam Điệp, xã Gia Viễn, xã Yên Mô. Nhóm đất này có đặc tính tầng đất dày, ít mùn, màu đỏ vàng,... thích hợp cho trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

Ngoài ra tỉnh còn một số loại đất khác chiếm tỉ lệ nhỏ như đất phèn, đất bạc màu, đất đen,...

Đọc thông tin và quan sát hình 2.1, em hãy:

1. Kể tên và xác định các nhóm đất chính của tỉnh Ninh Bình.
2. Các nhóm đất đó thích hợp với trồng những loại cây nào ở tỉnh Ninh Bình?

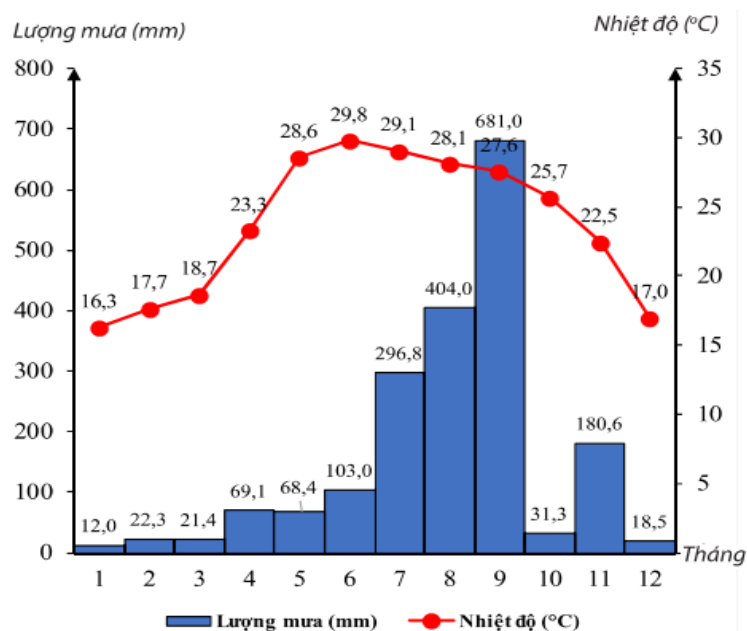
2. Khí hậu

Ninh Bình nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh và chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Nhiệt độ trung bình năm khoảng từ 23 °C đến 24 °C, tổng số giờ nắng trong năm đạt từ 1 200 giờ đến 1 500 giờ. Độ ẩm cao trên 80 %, lượng mưa trung bình năm khoảng từ 1 800 mm đến 1 900 mm nhưng phân bố không đều trong năm, phần lớn lượng mưa tập trung vào mùa hạ.

Khí hậu phân mùa rõ rệt: mùa hạ (từ tháng 5 đến tháng 10), chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam, đan xen Đông Nam, thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều. Mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau), chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, thời tiết lạnh, khô ít mưa; cuối mùa có mưa phùn ẩm ướt.

Khí hậu tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Ninh Bình phát triển nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. Tuy nhiên, hằng năm tỉnh cũng chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, ngập lụt, sương muối, rét đậm, rét hại,... gây khó khăn cho các hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân.



Hình 2.5. Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm Ninh Bình năm 2024

Đọc thông tin và quan sát hình 2.1 và hình 2.4, em hãy:

1. Nêu đặc điểm khí hậu của tỉnh Ninh Bình.
2. Khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống và sản xuất của nhân dân tỉnh Ninh Bình?

3. Sông, hồ

– **Sông:** Tỉnh Ninh Bình có mạng lưới sông ngòi khá dày đặc, phân bố rộng khắp toàn tỉnh. Các sông tương đối lớn chảy như sông Đáy, sông Châu Giang, sông Ninh Cơ, sông Hoàng Long, sông Lạng, sông Bôi,... Phần lớn các sông chảy theo hướng tây bắc – đông nam đổ ra Biển Đông. Chế độ nước chia theo hai mùa rõ rệt (mùa lũ và mùa cạn) tương ứng với hai mùa khí hậu trong năm. Sông ngòi đều có hàm lượng phù sa lớn. Các sông có giá trị lớn về thủy lợi, cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất, giao thông vận tải. Tuy nhiên, vào mùa mưa, nước sông dâng cao gây lũ lụt ở các vùng thấp trũng gây nhiều khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.



Hình 2.6. Sông Đáy – đoạn chảy qua phường Hoa Lư

– **Hồ:** Tỉnh Ninh Bình có nhiều hồ lớn như Đồng Thái, Yên Quang, Yên Thắng, Tam Chúc, Cá Voi, Vị Xuyên, Đầm Vực, Thường Sung,... Các hồ có giá trị về thủy lợi, nuôi trồng thủy sản, ngoài ra nhiều hồ có cảnh quan đẹp là điều kiện để phát triển du lịch.

Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình còn có nguồn nước ngầm phong phú, ít thay đổi theo mùa, có giá trị điều hoà dòng chảy sông ngòi, cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất.

Đọc thông tin và quan sát hình 2.1 và hình 2.5, em hãy:

1. Kể tên và xác định vị trí các sông, hồ lớn của tỉnh Ninh Bình.
2. Cho biết sông, hồ ở tỉnh Ninh Bình có những đặc điểm nổi bật nào.
3. Nêu giá trị của sông, hồ đối với đời sống và sản xuất ở tỉnh Ninh Bình.

4. Sinh vật

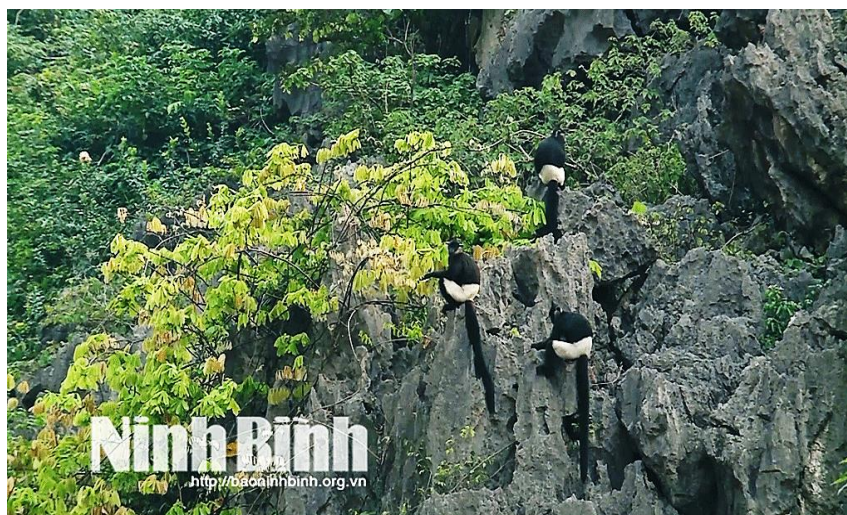
Tỉnh Ninh Bình nằm ở vị trí chuyển tiếp của các vùng sinh vật Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc Trung Bộ và biển Đông cùng với điều kiện khí hậu thuận lợi nên hệ động – thực vật phong phú, đa dạng thể hiện rõ ở thành phần loài, gen di truyền, kiểu hệ sinh thái.

– **Đa dạng về thành phần loài, gen di truyền:** Biểu hiện rõ nhất ở các vườn quốc gia như Cúc Phương, Xuân Thủy và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long.

Vườn quốc gia Cúc Phương là vườn quốc gia đầu tiên của Việt Nam. Đây là nơi có hệ động – thực vật phong phú với nhiều loài thực vật bậc cao, động vật có xương sống, động vật không xương sống. Trong đó có rất nhiều loài quý hiếm như Cây vằn, Báo hoa mai, Voọc quần đùi trắng,...

Vườn quốc gia Xuân Thủy được công nhận là khu Ramsar đầu tiên tại Đông Nam Á có hệ sinh thái đất ngập nước với nhiều loài chim di cư và động vật hoang dã, đặc biệt là các loài chim quý hiếm như cò mỏ thìa.

Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long lớn nhất đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Vân Long là khu vực có diện tích đa dạng sinh học cao, có hệ sinh thái đá vôi là nơi sinh sống của quần thể voọc quần đùi trắng lớn nhất ở Việt Nam với khoảng trên 100 cá thể. Nơi đây có khoảng 722 loài thực vật trong đó có nhiều loài ghi trong Sách đỏ Việt Nam (Lát Hoa, Tuế lá rộng, Sưa,...). Hệ động vật phong phú với khoảng 63 loài thú, 45 loài bò sát, lưỡng cư; 148 loài chim; 43 loài cá. Trong đó, có nhiều loài quý hiếm (gấu ngựa, sơn dương, khỉ mặt đỏ,...).



Hình 2.7. Voọc mông trắng sinh trưởng và phát triển tại khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long

Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình có rừng ngập mặn ven biển Kim Sơn, Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng để phát triển ngành lâm nghiệp và thủy sản.



Hình 2.8. Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long



Hình 2.9. Rừng sú, bản tại Vườn Quốc gia Xuân Thủy

– **Đa dạng về hệ sinh thái:** Ninh Bình có nhiều hệ sinh thái như rừng nhiệt đới ẩm thường xanh, hệ sinh thái rừng thứ sinh, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái trảng cỏ và cây bụi trên núi đá vôi, hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển, hệ sinh thái rừng trồng, hệ sinh thái nông nghiệp. Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình có các hệ sinh thái nhân tạo hình thành do hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tạo nên gồm hệ sinh thái đồng ruộng, các vùng chuyên canh, nuôi trồng thủy sản; rừng trồng,...

Tài nguyên sinh vật của tỉnh Ninh Bình có giá trị nhiều mặt cần được bảo tồn và phát triển. Hiện nay, số lượng cá thể, loài sinh vật, hệ sinh thái, nguồn gen... đang bị suy giảm do các hoạt động của con người và một số yếu tố tự nhiên (biến

đôi khí hậu),... Trước tình trạng đó, tỉnh Ninh Bình đang có một số biện pháp như xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia; tăng cường công tác trồng và bảo vệ rừng; tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân để bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên này.

Đọc thông tin và quan sát hình 2.6, hình 2.7 và hình 2.8, em hãy:

- 1. Kể tên một số loài thực vật, động vật quý hiếm ở tỉnh Ninh Bình.*
- 2. Nêu những đặc điểm nổi bật của sinh vật ở tỉnh Ninh Bình.*
- 3. Cho biết em cần làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật ở địa phương.*

5. Khoáng sản

Tài nguyên khoáng sản của tỉnh Ninh Bình khá đa dạng. Trong đó, có một số loại có trữ lượng khá lớn, giá trị kinh tế cao.

– **Đá vôi** có trữ lượng khoảng 65 tỉ m³ khối đá vôi và 20 triệu tấn đolômít. Phân bố chủ yếu ở phía tây của tỉnh, tập trung nhiều ở các phường Lý Thường Kiệt, Nguyễn Úy; xã Thanh Bình, xã Thanh Lâm và xã Tân Thanh. Đá vôi sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng.

– **Đất sét** với trữ lượng khoảng gần 30 triệu tấn. Phân bố rải rác ở các vùng đồi núi thấp của tỉnh dùng để sản xuất gạch, ngói, gốm mỹ nghệ.

– **Cát sông** có khoảng 14 điểm mỏ cát trên các tuyến sông lớn và hai khu vực mỏ cát ven biển với tổng trữ lượng khoáng sản cát khoảng 206 triệu m³. Cát là nguồn cung cấp chủ yếu cho vật liệu cho xây dựng trong tỉnh.

– **Các nguồn nước khoáng nóng** có chất lượng tốt như Kênh Gà (xã Gia Viễn), Cúc Phương (xã Cúc Phương) có giá trị chữa bệnh, sản xuất nước uống và phát triển du lịch.

Em có biết?

Suối nước khoáng nóng Kênh Gà (xã Gia Viễn) là suối nước nóng tự nhiên có các thành phần hoá học như Na, K, Cl, Mg,... Trong nước có nhiều hợp chất muối hoà tan nên có vị mặn, chát. Nhiệt độ của nước lên tới 53°C, nước phun mạnh và đều với lưu lượng 5 m³/giờ. Trong thành phần của nước có một lượng nhỏ chất phóng xạ không gây hại mà lại có tác dụng chữa bệnh ngoài da, bệnh đường ruột,...

– **Than bùn** có trữ lượng nhỏ khoảng 2,0 triệu tấn, phân bố tập trung ở các xã Gia Lâm, Thanh Sơn, phường Tam Điệp. Than chủ yếu dùng làm chất đốt, sản xuất phân vi sinh.

Ngoài ra, tỉnh Ninh Bình còn một loại khoáng sản khác nhưng có trữ lượng nhỏ, phân bố rải rác, giá trị không lớn.

Đọc thông tin và quan sát hình 2.1, em hãy:

- 1. Kể tên và xác định các loại khoáng sản của tỉnh Ninh Bình. Cho biết loại nào có trữ lượng lớn nhất.*
- 2. Tài nguyên khoáng sản đã tạo thuận lợi để tỉnh Ninh Bình phát triển những ngành kinh tế nào?*

6. Tài nguyên biển

Tỉnh Ninh Bình có đường bờ biển dài khoảng gần 90 km, ven biển có các bãi biển đẹp như Quất Lâm, Thịnh Long, các bãi bồi, bãi triều và các khu rừng ngập mặn. Vùng biển Ninh Bình có nhiều bãi cá, tôm lớn thuộc vịnh Bắc Bộ với nguồn lợi hải sản phong phú, nhiều loại có giá trị kinh tế như tôm, cua, ngao, cá Vược, cá Bống Bớp, cá Cháp;... tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Độ mặn trung bình của vùng biển ven bờ tỉnh Ninh Bình thường dao động trong phạm vi độ mặn của Vịnh Bắc Bộ, phổ biến khoảng 30 – 33 ‰. Vùng biển Ninh Bình chịu ảnh hưởng nhiều bởi nước ngọt từ sông Đáy, sông Hồng nên độ mặn có sự thay đổi tùy theo mùa. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh Ninh Bình phát triển nghề làm muối ở các địa phương ven biển.



Hình 2.10. Cảnh đồng muối Bạch Long (xã Giao Bình)

Ngoài ra, ở các khu vực cửa sông lớn phù sa bồi đắp thành các cồn cát ven bờ như Cồn Lu, Cồn Ngạn, Cồn Xanh, Cồn Nổi và Cồn Mờ có giá trị về du lịch và phát triển thủy sản ở ven bờ.

Đọc thông tin và quan sát hình 2.1 và hình 2.11, em hãy:

- 1. Kể tên các nguồn tài nguyên biển có ở tỉnh Ninh Bình.*
- 2. Tài nguyên biển tạo lợi thế cho tỉnh Ninh Bình phát triển những ngành kinh tế nào?*

C. LUYỆN TẬP

1. Em hãy lựa chọn và phân tích giá trị một loại tài nguyên thiên nhiên mà em thấy có ý nghĩa quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Ninh Bình hiện nay.
2. Em hãy kể tên các hoạt động kinh tế phát triển mạnh trên cơ sở điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên vùng đồng bằng và vùng ven biển của tỉnh Ninh Bình?

D. VẬN DỤNG

Em hãy chọn một trong các nhiệm vụ sau:

1. sưu tầm hình ảnh về các dạng địa hình đồi núi, đồng bằng, địa hình cac-xtơ ở tỉnh Ninh Bình.
2. Tìm hiểu thông tin và viết báo cáo ngắn về đặc điểm địa hình của địa phương nơi em đang sinh sống.
3. Em và các bạn đã làm gì để bảo vệ các nguồn tài nguyên ở quê hương?

Bài 2. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG EM

Học xong bài này, em sẽ:

- Xác định được trên lược đồ vị trí/ sự phân bố một số tài nguyên thiên nhiên của xã/ phường nơi em đang sinh sống.
- Trình bày được đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của xã/ phường nơi em sinh sống.

1. Nội dung cần tìm hiểu

2.1. Nội dung 1

Dựa vào Hình 2.1. Bản đồ tự nhiên tỉnh Ninh Bình, hãy:

- Mô tả vị trí và phạm vi của xã/ phường nơi em đang sinh sống.
- Kể tên và xác định trên bản đồ một số loại tài nguyên thiên nhiên chính của địa phương em.

2.2. Nội dung 2

Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, hãy nêu đặc điểm về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của xã/ phường nơi em đang sinh sống thông qua việc hoàn thành bảng sau:

STT	Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Đặc điểm nổi bật
1	Địa hình	?
2	Khí hậu	?
3	Thủy văn	?
4	Đất	?
5	Khoáng sản	?
6	Sinh vật	?

2. Cách thức tiến hành

Bước 1. Giáo viên phân công nhiệm vụ.

Bước 2. Học sinh tiến hành thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3. Báo cáo kết quả

- Các nhóm báo cáo sản phẩm

- Các nhóm nhận xét, đánh giá và bổ sung cho nhau

Bước 4. Giáo viên nhận xét và tổng kết.

Chủ đề 3

TỤC NGŨ VÀ CA DAO NINH BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:

- Nhận biết được một số nét đặc sắc của tục ngữ và ca dao Ninh Bình.
- Nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của một số câu tục ngữ và bài ca dao Ninh Bình.
- Có ý thức tìm hiểu, sưu tầm tục ngữ và ca dao địa phương theo chủ đề; có thái độ yêu quý, trân trọng vẻ đẹp của con người và quê hương được thể hiện qua tục ngữ và ca dao Ninh Bình.



Hình 3.1. Vẻ đẹp Tam Cốc – Ninh Bình (phường Nam Hoa Lư)

A. MỞ ĐẦU

1. Hãy cùng bạn thi đọc những bài ca dao về quê hương Ninh Bình mà em biết.
2. Em đã từng nghe ông bà, cha mẹ nhắc đến câu ca dao hay tục ngữ nào gắn với tỉnh Ninh Bình chưa? Theo em, vì sao ca dao, tục ngữ thường gắn liền với tên đất, tên làng?



B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về tục ngữ và ca dao Ninh Bình

Hoà trong dòng chảy của văn học dân gian Việt Nam, tục ngữ, ca dao Ninh Bình được xem là mạch nguồn trong mát, nuôi dưỡng tâm hồn, rung động trái tim biết bao người con của cố đô lịch sử. Để rồi “ăn đâu, làm đâu” mỗi người con Ninh Bình đều hướng về quê hương, nguồn cội với tấm lòng thành kính, tri ân và khát vọng cống hiến, xây dựng quê hương Ninh Bình ngày càng văn minh, giàu đẹp.

1.1. Tục ngữ Ninh Bình

Tục ngữ Ninh Bình là một thể loại văn học dân gian do người bình dân Ninh Bình sáng tạo, gìn giữ và lưu truyền; mang đầy đủ, trọn vẹn các đặc điểm của thể loại tục ngữ Việt Nam.

Đó là những câu nói ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, có vần, nhịp, có hình ảnh dễ nhớ, dễ lưu truyền. Đa số các câu tục ngữ có hai vế đăng đối cân xứng và cách gieo vần rất phong phú. Trong đó, cách gieo vần lưng chiếm ưu thế: *Vật đầu ngô, võ đầu nhà; Chuối Đại Hoàng, lạng vàng tiến vua; Gái Trần Thương, tương Yên Trạch...* Còn vần cách là biến thể của vần lưng: *Ăn bát cháo bầu hát sầu cảnh bươi; Bông nổi cho chim, bông chìm cho cá...* Người bình dân Ninh Bình tạo ra vần cho tục ngữ để “xuôi tai dễ nhớ” và làm nổi bật nội dung, ý nghĩa.

Tục ngữ Ninh Bình có nội dung rất phong phú, thể hiện kinh nghiệm quý giá của nhân dân về thiên nhiên, lao động sản xuất, nghề nghiệp, văn hoá và đời sống xã hội; thể hiện niềm tự hào về những người con ưu tú, về sản vật của quê hương. Vì thế, tục ngữ Ninh Bình rất đậm đà bản sắc, phản ánh rõ những đặc trưng của địa phương. Tục ngữ Ninh Bình cũng chứa đựng bức tranh cuộc sống vất vả, khó khăn và cả tâm hồn yêu đời, lạc quan, giàu nghị lực, khát vọng của người Ninh Bình.

1.2. Ca dao Ninh Bình

Ca dao Ninh Bình thể hiện đầy đủ đặc trưng của ca dao Việt Nam nói chung đồng thời mang những sắc màu, bản sắc riêng của quê hương.

Đó là những câu ca mang giai điệu vừa mộc mạc, chân thành, vừa tinh tế, sâu lắng với lối so sánh, ví von giàu hình ảnh; thể thơ lục bát mượt mà, giản dị; từ ngữ trong sáng, gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày. Ca dao Ninh Bình sử dụng lối nói uyển chuyển với những mô típ mở đầu như “nhất đẹp”, “nhất cao”, “ai về”, “có về”, “ai ơi”,... Lối diễn đạt thậm xưng, ngoa dụ được sử dụng với mật độ lớn

trong ca dao Ninh Bình cho phù hợp với nét tính cách của chủ thể sáng tạo: phóng khoáng, nói năng mạnh mẽ, hùng hồn.

Ca dao lưu truyền ở Ninh Bình chủ yếu là lời ngợi ca danh thắng thơ mộng, hấp dẫn; cuộc sống quê hương đậm chất văn hoá lịch sử; con người Ninh Bình mộc mạc, chân chất, khéo léo, giàu tình yêu thương, tâm hồn lãng mạn, lạc quan, say mê ca hát; tình yêu lúa đò, nghĩa vợ tình chồng, mối quan hệ gia đình, xã hội phong phú. Nếu ca dao Việt Nam được coi là “điệu hồn dân tộc” thì ca dao Ninh Bình chính là “điệu hồn” của người dân Ninh Bình, được cất lên với tất cả tình yêu dành cho con người và mảnh đất quê hương để mỗi lần đọc lên, chúng ta thêm yêu mến khi đang ở và day dứt một nỗi niềm nhung nhớ khi đã chia xa.

Tìm hiểu tục ngữ, ca dao Ninh Bình giúp chúng ta hiểu thêm về diện mạo và đặc trưng của Văn học dân gian Ninh Bình nói chung và tục ngữ, ca dao Ninh Bình nói riêng. Ninh Bình, mảnh đất ngàn năm văn hiến mà ở đó, mỗi tên làng, tên xã, mỗi ngọn núi, dòng sông đều mang “bóng dáng ông cha”, mang “dáng hình xứ sở” được ghi lại qua những câu tục ngữ, ca dao trường tồn cùng quê hương, đất nước. Khám phá kho tàng tục ngữ, ca dao Ninh Bình là khám phá đời sống tâm hồn, kinh nghiệm, triết lí sống của con người và vẻ đẹp của vùng đất “địa linh nhân kiệt”.

2. Đọc văn bản

2.1. Tục ngữ Ninh Bình

2.1.1. Đọc các câu tục ngữ



Hình 3.2. Chuối ngự Đại Hoàng



Hình 3.3. Người dân làng lụa Nha Xá



Hình 3.4. Sản xuất đồ mộc dân dụng ở làng nghề mộc Phúc Lộc

1. Chuối ngự Đại Hoàng¹, lạng vàng tiến vua.

¹ Đại Hoàng: Thuộc xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình.

Chú ý các địa danh gắn liền với đặc sản, làng nghề quê hương

2. *Lụa Nha Xá, cá sông Lánh*¹
3. *Rượu Vân La, cà Trác Bút, bún Lợi Hà*.²
4. *Dưa làng Vóc, thóc Đô Quan*³
5. *Cải An Đạo, gạo Văn Phú*⁴.
6. *Cóm chợ Sông, hồng Nhân Mỹ*⁵.
7. *Thêu cải Ninh Hải*⁶, *dệt vải Nuồn Khê*⁷.
8. *Đồ gỗ Phúc Lộc*⁸, *vải mộc La Mai*⁹.
9. *Hội chùa Keo, cây bí ngô không leo cũng có quả*¹⁰
10. *Đại Hữu*¹¹ *sinh vương, Điem Dương*¹² *(Giang) sinh thánh.*
11. *Bỏ con bỏ cháu, không ai bỏ hai sáu Chợ Yên*¹³; *Bỏ tổ bỏ tiên không ai bỏ chợ Viềng, mồng tám*¹⁴.

Chú ý các địa danh gắn liền với những phong tục, lễ hội

¹ *Nha Xá*: Thuộc phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình. *Sông Lánh* là đoạn sông Hồng chảy qua phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình.

² *Vân La, Trác Bút*: Thuộc phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình; *Lợi Hà* thuộc phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình.

³ *Làng Vóc*: Thuộc xã Nam Minh, tỉnh Ninh Bình; *Đô Quan* thuộc xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình nổi tiếng về dưa và gạo.

⁴ *Làng An Đạo*: Thuộc xã Xuân Giang, tỉnh Ninh Bình; *Văn Phú* thuộc xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình nổi tiếng về rau cải và gạo.

⁵ *Nhân Mỹ*: Thuộc xã Nhân Hà, tỉnh Ninh Bình.

⁶ *Nuồn Khê*: Làng Nộn Khê, xã Yên Từ, tỉnh Ninh Bình, có nghề dệt vải truyền thống.

⁷ *Ninh Hải*: Trước kia là xã Ninh Hải thuộc thành phố Hoa Lư, nay thuộc phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, có nghề thêu rất phát triển, thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm.

⁸ *Phúc Lộc*: Tên phố thuộc phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Phố Phúc Lộc có nghề mộc truyền thống, nổi tiếng với các sản phẩm bền và đẹp.

⁹ *La Mai*: Một thôn thuộc phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Thôn La Mai có nghề dệt vải mộc (vải chưa nhuộm) rất bền chắc.

¹⁰ *Hội chùa Keo (Hành Thiện)*: Nay thuộc xã Xuân Hồng, tỉnh Ninh Bình, tổ chức từ ngày mười đến ngày mười sáu tháng chín âm lịch hằng năm. Bí ngô trồng đúng vụ vào tháng chín âm lịch thì sẽ có năng suất cao, trồng bí ngô phải làm giàn mới cho nhiều quả, nhưng nếu trồng đúng vụ thì không cần giàn vẫn cho năng suất cao.

¹¹ *Đại Hữu*: Nay thuộc làng Đại Hữu, xã Đại Hoàng, tỉnh Ninh Bình.

¹² *Điem Dương (Điem Giang)*: Làng Điem Dương, xã Đại Hoàng, tỉnh Ninh Bình; là quê hương của vị quốc sư đời Lý Nguyễn Minh Không.

¹³ *Chợ Yên*: Nay thuộc xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình, có phiên chợ giáp tết Nguyên đán vào ngày hai sáu tháng Chạp, đông vui có tiếng.

¹⁴ Tỉnh Ninh Bình có hai chợ Viềng cùng họp đêm ngày mùng bảy đến ngày mùng tám tháng Giêng là chợ Viềng ở xã Vụ Bản và chợ Viềng ở xã Nam Trực. Người dân thường đến họp và chơi ở chợ Viềng để cầu may.

12. Ba đen ba đỏ, ai không rõ thì ăn cơm đèn¹



Hình 3.5. Lễ hội chùa Keo (Hành Thiện)



Hình 3.6. Lễ hội chợ Viềng

13. Bông nổi cho chim, bông chìm cho cá.

14. Nhất Phùng², nhì Vệ³, thứ ba Nhuệ Đồng⁴.

15. Chóp núi Bùng⁵ thì chớ, chóp núi Lớ⁶ thì mưa.

Chú ý những
kinh nghiệm
sống được
lưu truyền

2.1.2. Câu hỏi đọc hiểu

Câu 1. Có thể chia các câu tục ngữ trên làm mấy nhóm? Em hãy gọi tên từng nhóm đó.

Câu 2. Mỗi địa danh được nhắc đến trong các câu tục ngữ gắn liền với một sản vật, làng nghề, truyền thống văn hoá nào của quê hương? Trình bày ngắn gọn hiểu biết của em về một trong các địa danh đó.

Câu 3. Chỉ ra và nêu giá trị của các câu tục ngữ thể hiện kinh nghiệm sống và phẩm chất con người Ninh Bình.

Câu 4. Qua các câu tục ngữ Ninh Bình, em hiểu thêm gì về truyền thống văn hoá, sản vật, nghề nghiệp, kinh nghiệm đời sống của người dân trên mảnh đất quê hương?

¹ Ở vùng ven biển Ninh Bình vào những ngày đầu năm, thời tiết buổi chiều thường sầm sì, không tối hẳn, cứ hửng nắng rồi lại tối dần ba lần, nếu biết điều này thì có thể chờ đến lúc trời hửng sáng trở lại để sinh hoạt bình thường, ai không biết sẽ phải thắp đèn ăn cơm giữa ban ngày khi thấy trời sầm tối.

² Phùng: Làng Phùng Thiện, nay thuộc xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình.

³ Vệ: Làng Yên Vệ, nay thuộc phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

⁴ Nhuệ Đồng: Thôn Nhuệ Đồng, nay là Tô dân phố Thăng Động thuộc phường Yên Thắng nổi tiếng về phong cảnh hữu tình, con người thuần hậu, có nhiều ruộng cấy, trâu cày.

⁵ Núi Bùng: Ngọn núi thuộc phố Bình Khang, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

⁶ Núi Lớ: Ngọn núi thuộc phố Thượng Nam, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Câu 5. Em có nhận xét gì về nghệ thuật của các câu tục ngữ trên? (Gợi ý: Nhận xét về số tiếng, số dòng trong mỗi câu; vần và cách gieo vần được sử dụng; đặc điểm đối xứng giữa các vế câu;...).

Em cần nhớ:

- Tục ngữ Ninh Bình ghi lại các địa danh, những sản vật nổi tiếng, những làng nghề truyền thống, những lễ hội văn hoá,... mang đậm bản sắc và bài học kinh nghiệm quý báu đến nay vẫn còn nguyên giá trị.
- Cũng như tục ngữ cả nước, tục ngữ Ninh Bình có vần, có đối, hàm súc, ngắn gọn nên dễ thuộc, dễ nhớ.

2.2. Ca dao Ninh Bình

2.2.1. Đọc các bài ca dao

1. Ai về thăm đất Ninh Bình,
Mà xem phong cảnh hữu tình nên thơ.
Nước non, non nước như mơ,
Càng nhìn Dục Thúy¹ càng ngỡ ngẩn lòng.



Hình 3.7. Núi Dục Thúy

2. Núi Đọi² ai đắp mà cao,
Ngã ba sông Lệnh³ ai đào mà sâu.
Giẽ Guột⁴, ai bắc nên cầu,

Chú ý những
câu hỏi tu từ

¹ Dục Thúy (núi Non Nước): ngọn núi nằm ở bên bờ sông Đáy, thuộc phố Thúy Sơn, phường Hoa Lư.

² Núi Đọi: thuộc phường Tiên Sơn, một thắng cảnh của tỉnh Ninh Bình.

³ Ngã ba sông Lệnh: một nhánh sông Châu Giang, tỉnh Ninh Bình, ngày nay đã bị lấp.

⁴ Giẽ Guột: tức cầu Giẽ, cầu Guột trên đường Quốc lộ số 1, Ninh Bình – Hà Nội.

Bến sông Thọ Kiều¹ ai chở đò ngang?



Hình 3.8. Núi Đọi

3. *Cô kia áo trắng khăn xanh,
Có về Nam Định với anh thì về.
 Nam Định có bến Đò Chè²,
Có tàu chở khách, có nghề ương tơ.*

4. *Con gái trong xứ Kiện Khê,³
Ai đi mang nhớ, ai về mang thương
 Dạy từ mò đất tình sương,
Đào sông lật đá sửa đường người qua
 Khéo tay dăng chừa mùa hoa,
Khéo tay gặt lúa, trồng cà trồng bông.*

5. *Ai là con cháu Rồng Tiên,
Tháng ba mở hội Trường Yên⁴ thì về.
 Về thăm đô cũ Đình Lê,
Non xanh nước biếc bốn bề như tranh.*

6. *Anh đi anh nhớ non Côi⁵,
Nhớ dòng sông Vị⁶, nhớ người tình chung.*

¹ *Bến sông Thọ Cầu*: (còn gọi là Thọ Kiều): tức là bến Câu Tử trên sông Châu Giang, bên nam là phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình, bên bắc là tổ dân phố Thọ Cầu, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình. Qua Câu Tử có đường thông lên núi Đọi.

² *Đò Chè*: Là một trong ba bến đò ngang nổi tiếng (Đò Quan, Đò Bái, Đò Chè) bên con sông Đào chảy qua thành phố Nam Định trước kia. *Đò Chè* nay thuộc phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

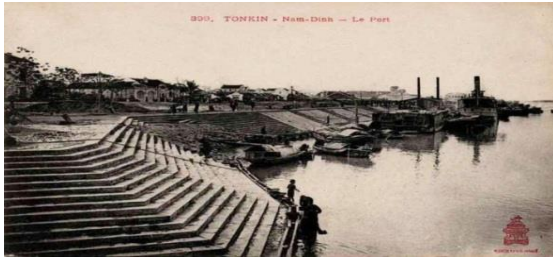
³ *Kiện Khê*: Một xứ đạo thuộc phường Châu Sơn, tỉnh Ninh Bình.

⁴ *Hội Trường Yên*: Lễ hội được tổ chức tại Trường Yên nên gọi là hội Trường Yên, thuộc phường Tây Hoa Lư. Ngày nay đổi tên thành Lễ hội Hoa Lư.

⁵ *Non Côi*: Tức núi Gôi ở thị trấn Gôi, nay là xã Vụ Bản, tỉnh Ninh Bình.

⁶ *Sông Vị*: Tức sông Vị Hoàng, xưa rất nổi tiếng về sự tấp nập, trù phú. Sông này đã bị lấp, nay chỉ còn dấu tích là hồ Vị Xuyên thuộc phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

*Quản bao non nước ngại ngừng,
Lấy ai san sẻ gánh gồng đường xa.*



**Hình 3.9. Hình ảnh bến Đò Quan thời Pháp
bên sông Đào**



**Hình 3.10. Một góc hồ Vị Xuyên – dấu tích
lịch sử của con sông Vị Hoàng trước kia**

2.2.2. Câu hỏi đọc hiểu

- Câu 1.** Bài ca dao số 1, 2, 3, 5 nhắc đến địa danh, miền đất nào của quê hương Ninh Bình? Chỉ ra nét nổi bật của miền đất được nhắc đến trong các bài ca dao ấy.
- Câu 2.** Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn và đời sống tình cảm của người dân Ninh Bình qua bài ca dao số 4 và số 6.
- Câu 3.** Ca dao Ninh Bình xuất hiện nhiều mô típ quen thuộc như: “Ai là...”, “Ai về...”, “Ai đi...”. Theo em, những cách nói như vậy thể hiện dụng ý gì của người bình dân địa phương?
- Câu 4.** Em có đồng ý với nhận xét: *Ca dao Ninh Bình thể hiện vẻ đẹp của con người và quê hương Ninh Bình không?* Vì sao?
- Câu 5.** Em ấn tượng với những nét nghệ thuật nào của các bài ca dao trên? (Gợi ý: thể thơ, cách gieo vần, từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ,...).

Em cần nhớ:

- *Vẻ đẹp tâm hồn con người, lời ngợi ca danh thắng và di tích lịch sử quê hương là một trong những chủ đề tiêu biểu của ca dao Ninh Bình.*
- *Nội dung ấy được thể hiện sinh động qua những câu ca dao mượt mà với những hình ảnh gần gũi, thân thuộc; ngôn từ giản dị, hàm súc; những biện pháp tu từ độc đáo,...*
- *Ca dao Ninh Bình đã khơi dậy ở mỗi người ý thức trân trọng vẻ đẹp con người; tình yêu và niềm tự hào với quê hương yêu dấu.*

C. LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê những câu tục ngữ hoặc những bài ca dao mà em biết nói về đặc điểm tiêu biểu của địa phương Ninh Bình (con người, địa danh, sản vật, làng nghề,...) theo gợi ý sau:

STT	Câu tục ngữ/ bài ca dao	Đối tượng được nhắc đến	Đặc điểm tiêu biểu
Tục ngữ/Ca dao nói về văn hoá, con người Ninh Bình			
1	<i>Thọ Lão</i> ¹ <i>hát thuyền,</i> <i>Đậu Chuyền</i> ² <i>hát cửa</i> [*] (Tục ngữ)	<i>Thọ Lão</i> nay thuộc xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình. <i>Đậu Chuyền</i> (còn gọi là <i>Đạo Chuyền</i>) thuộc xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình.	Thọ Lão và những vùng xung quanh xưa có tục hát trống quân trên thuyền. Cảnh đồng Thọ Lão là nơi hay tổ chức hội hát trên thuyền nhất. Còn <i>Đậu Chuyền</i> có tục hát trống quân ở cửa đình vào dịp tháng Tám hằng năm.
...	?	?	?
Tục ngữ/ Ca dao nói về địa danh Ninh Bình			
1	?	?	?
...	?	?	?
Tục ngữ/ Ca dao nói về sản vật Ninh Bình			
1	?	?	?
...	?	?	?
Tục ngữ/ Ca dao nói về các làng nghề Ninh Bình			
1	?	?	?
...	?	?	?

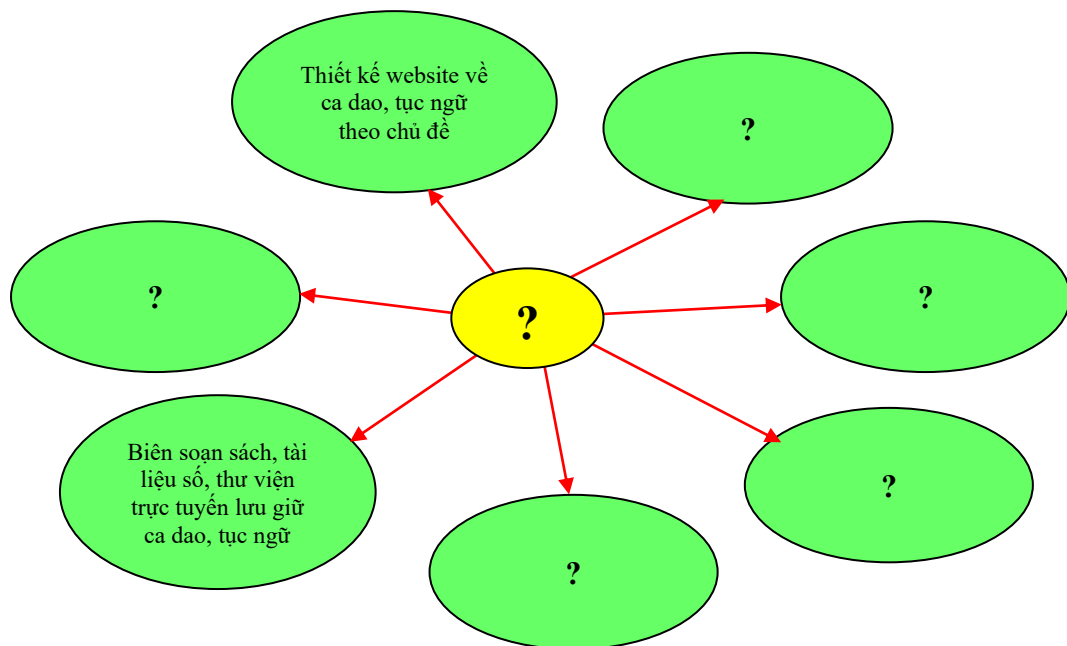
2. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận của em về một câu tục ngữ hoặc một bài ca dao Ninh Bình mà em ấn tượng nhất.
3. Nhận xét cách sử dụng hình ảnh dân gian trong một bài ca dao đã học và cho biết dụng ý của tác giả khi sử dụng hình ảnh đó.

¹ *Thọ Lão*: Nay thuộc xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình.

² *Đậu Chuyền* (còn gọi là *Đạo Chuyền*) nay thuộc xã Bình Lục, tỉnh Ninh Bình.

D. VẬN DỤNG

1. Dựa vào tình hình thực tế của Ninh Bình ngày nay, em hãy:
 - Sáng tác những câu tục ngữ/bài ca dao ngắn có nội dung như “bản đồ chỉ dẫn văn hoá” cho du khách muốn ghé thăm và tìm hiểu về tự nhiên cũng như đời sống văn hoá, phong tục tập quán của người Ninh Bình.
 - Thiết kế tập san với chủ đề: “Em yêu tục ngữ, ca dao Ninh Bình”.(Gợi ý: tục ngữ/ ca dao về các làng nghề, các lễ hội nổi tiếng, các danh thắng, các đặc sản của Ninh Bình ngày nay,...).
2. Em có đồng tình với quan điểm: “Bảo tồn và phát triển ca dao, tục ngữ không chỉ là gìn giữ di sản văn hoá dân tộc mà còn giúp thế hệ trẻ hiểu sâu sắc truyền thống, đạo lí và bản sắc Việt Nam trong thời đại mới.” không? Vì sao? Hãy lí giải bằng lí lẽ và dẫn chứng thực tế.
3. Em hãy đề xuất ý tưởng bảo tồn và phát triển tục ngữ, ca dao Ninh Bình trong kỉ nguyên số theo gợi ý sau:



Chủ đề 4

TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG NINH BÌNH

Bài 1. NINH BÌNH – VÙNG ĐẤT GIÀU TRUYỀN THỐNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Hiểu được thế nào là truyền thống quê hương Ninh Bình.
- Kể tên được một số truyền thống của quê hương Ninh Bình.
- Nêu được ý nghĩa của truyền thống quê hương đối với người dân Ninh Bình.

A. MỞ ĐẦU

Vùng đất Ninh Bình – vùng đất “địa linh nhân kiệt” – thời nào cũng để lại dấu ấn sâu đậm với những di sản văn hoá vật thể (di tích, di vật,...) và phi vật thể (phong tục, tập quán,...). Các thế hệ người dân Ninh Bình với đầy đủ các giá trị đạo đức truyền thống đã góp phần làm đa dạng di sản văn hoá Việt Nam, đồng thời phát huy được các giá trị văn hoá mang bản sắc dân tộc nhằm duy trì nhịp đập từ quá khứ, bồi đắp sức sống cho hiện tại và tương lai.

Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết những truyền thống tốt đẹp nào được nhắc tới ở đây?



Hình 4.1. Lễ hội Hoa Lư năm 2024 (phường Hoa Lư)



Hình 4.2. Lễ Tuyên dương, khen thưởng thành tích học sinh giỏi năm học 2024 – 2025



Hình 4.3. Ngày hội văn hoá thể thao của các dân tộc xã Nho Quan

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số truyền thống tiêu biểu của quê hương Ninh Bình

Truyền thống quê hương là những giá trị tinh thần (tư tưởng, tính cách, lối sống, cách ứng xử,...) tốt đẹp của quê hương được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Truyền thống quê hương Ninh Bình là những giá trị tốt đẹp được hình thành và khẳng định qua thời gian, được lưu giữ và truyền qua các thế hệ người dân Ninh Bình. Con người Ninh Bình đã tạo nên những giá trị truyền thống hoà vào dòng chảy truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam với đầy đủ các giá trị đạo đức cao đẹp, mang đậm dấu ấn nhân cách con người Ninh Bình.

Quê hương Ninh Bình với truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm đã cùng với quân và dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 cũng như đóng góp những chiến công to lớn trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Thông tin 1:

Khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu thuộc địa bàn xã Quỳnh Lưu, tỉnh Ninh Bình. Đây là trung tâm của Khu căn cứ cách mạng Quang Trung – một trong bảy khu căn cứ cách mạng của cả nước trong thời Pháp thuộc, là căn cứ cách mạng của Đảng thời kỳ kháng Nhật và chống Pháp, đồng thời là cái nôi của phong trào cách mạng tỉnh Ninh Bình. Đây cũng là nơi sinh ra những chiến sĩ cách mạng đầu tiên và tiêu biểu như: Bí thư Đinh Tất Miễn, Lương Văn Thăng và Anh hùng Lương Văn Tụy. Nơi đây đã được công nhận là Di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia.

Không chỉ kiên cường, anh dũng trong kháng chiến chống ngoại xâm mà trong thực tiễn xây dựng quê hương, người dân Ninh Bình còn lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, khắc phục khó khăn, bền bỉ đào sông, đắp đê, trị thủy, thau chua, rửa mặn, mở đất, lập làng. Dưới bàn tay, khối óc của bao thế hệ người dân Ninh Bình, nhiều nghề thủ công đã ra đời như: nghề thêu ren Văn Lâm, nghề cói Kim Sơn, nghề trồng Đọi Tam, nghề dệt lụa Nha Xá, nghề mây tre đan Ngọc Động, nghề ươm tơ, dệt lụa Cổ Chất,... Người dân Ninh Bình đời sau nối tiếp đời trước đã sáng tạo một không gian văn hoá đặc sắc: những công trình kiến trúc, điêu khắc; các di tích khảo cổ; các lễ hội; những áng thơ, văn, làn điệu chèo, hát xẩm, hát văn;... được bảo tồn,



Hình 4.4. Di tích lịch sử quốc gia Đồi Sơn xã Quỳnh Lưu

Thông tin 2:

Tự hào tiếp nối truyền thống tốt đẹp của cha ông, các thế hệ học sinh tỉnh Ninh Bình hôm nay luôn ý thức phát huy tinh thần hiếu học, với chất lượng giáo dục toàn diện cũng như giáo dục mũi nhọn thuộc hàng đầu cả nước. Kỳ thi chọn Học sinh giỏi quốc gia năm học 2025 – 2026, tỉnh Ninh Bình có 238/310 thí sinh đoạt giải, xếp thứ 2 toàn quốc. Trong đó, Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong đạt được 6 giải Nhất. Trường THPT Chuyên Biên Hoà đạt được 2 giải Nhất. Trường THPT Chuyên Lương Văn Tụy đạt được 2



Hình 4.5. Quý LHP Talents trao thưởng cho 6 học sinh trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong đạt giải Nhất trong Kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia năm học 2025 – 2026

Thông tin 3:

Trống đồng Ngọc Lũ là một trong những bảo vật tiêu biểu của văn hoá Đông Sơn và được xem là chiếc trống đồng đẹp, nguyên vẹn nhất từng được phát hiện ở Việt Nam. Trống được phát hiện vào khoảng những năm 1893 – 1894 tại làng Ngọc Lũ, xã Bình An, tỉnh Ninh Bình, có niên đại cách đây hơn 2.000 năm. Với đường kính mặt 0,79m, cao 0,63m, trống có dáng cân đối, mặt hơi vồng, chính giữa là hình ngôi sao nhiều cánh – biểu tượng rực rỡ của tín ngưỡng mặt trời thời cổ. Thân trống được chia thành ba phần hài hoà: tang, thân và chân; chân loe nhẹ tạo thế vững chãi. Quanh tang và thân có bốn quai chia thành hai cặp đối xứng. Hoa văn trên trống phong phú và tinh xảo, gồm các họa tiết hình học cùng những cảnh sinh hoạt, con người, chim muông, thuyền bè,... tái hiện sinh động đời sống và tâm hồn cư dân Lạc Việt xưa. Không chỉ là một nhạc khí nghi lễ, trống đồng Ngọc Lũ còn là biểu tượng của quyền lực, tín ngưỡng và trình độ nghệ thuật đỉnh cao của cha ông ta. Hiện nay, trống được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, như một chứng tích thiêng liêng của thời đại Hùng Vương dựng nước.



**Hình 4.6. Trống đồng Ngọc Lũ
xã Bình An, tỉnh Ninh Bình**

1. Em hãy tìm hiểu và chia sẻ những hiểu biết của mình về nét độc đáo của trống đồng Ngọc Lũ. Qua thông tin đã tìm hiểu đó, em biết được thêm về truyền thống tốt đẹp nào của con người Ninh Bình?
2. Em hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của quê hương?
3. Các thông tin trên đề cập tới truyền thống tốt đẹp nào của quê hương Ninh Bình?
4. Ngoài những truyền thống trên, em hãy kể thêm những truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình.

2. Ý nghĩa của các truyền thống đối với con người và quê hương Ninh Bình

Những truyền thống tốt đẹp như: yêu nước, đoàn kết, cần cù, sáng tạo,... là vô cùng quý giá đối với con người và quê hương Ninh Bình. Những truyền thống tốt đẹp này giúp cho các thế hệ người dân Ninh Bình nhận thức đầy đủ, sâu sắc về lịch sử của quê hương. Thông qua những giá trị truyền thống, con người có thêm ý thức về cội nguồn dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, bày tỏ lòng biết ơn

sâu sắc, bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, từ đó, giúp hình thành nhân cách, lí tưởng sống cho thế hệ trẻ.

Lễ hội Báo bản làng Nộn Khê, xã Yên Từ được tổ chức hằng năm vào ngày 13 – 14 tháng Giêng âm lịch. Đây là lễ hội truyền thống, có ý nghĩa là đền ơn báo đáp lại nguồn gốc, công ơn của các tiền nhân theo ý nghĩa “Uống nước nhớ nguồn”. Bởi vậy, dù có đi đâu, ở đâu đi nữa thì mỗi năm cứ đến ngày 13 – 14 tháng Giêng âm lịch, trong ngày Hội làng, con em của làng đều cố gắng về quê tham dự lễ hội. Dân làng không chỉ dâng hương tưởng nhớ các bậc tiên hiền, khai hoang lập ấp, mà còn dâng hương tưởng nhớ, biết ơn các liệt sĩ con em của làng đã hi sinh anh dũng trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Lễ hội còn gắn kết nét sinh hoạt văn hoá hết sức độc đáo, đây là dịp trình diễn các tiết mục thơ ca do chính những người dân trong làng sáng tác.



Hình 4.7. Lễ hội Báo bản Nộn Khê xã Yên Từ

- 1. Em hãy tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của một truyền thống ở quê em (phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, trang phục dân tộc,...) và giới thiệu để bạn bè cùng biết.*
- 2. Truyền thống tốt đẹp của quê hương có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em và đối với người dân Ninh Bình?*

C. LUYỆN TẬP

1. Em hãy cùng các bạn chơi trò chơi “tiếp sức”: Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về truyền thống quê hương Ninh Bình. Đội nào tìm được nhiều và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.

2. Bài tập tình huống:

Khi biết tin nhà trường sẽ tổ chức cho học sinh đi thăm quan Phòng tuyến Tam Điệp – Biện Sơn, bạn A rất phấn khởi vui mừng vì bạn sẽ được tới tham quan và tìm hiểu thêm về truyền thống đấu tranh của nhân dân Ninh Bình, còn bạn B nói rằng: Tớ chẳng thích đi tới nơi đó, truyền thống đấu tranh của quê chúng ta không có gì đặc biệt cả.

Nếu là bạn A trong tình huống trên, em sẽ nói gì với bạn B?

3. Nếu em là hướng dẫn viên du lịch, ba điều em tự hào và muốn giới thiệu với các bạn về truyền thống của quê hương Ninh Bình là gì? Vì sao?

D. VẬN DỤNG

1. Hãy kể câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiêu biểu cho tinh thần và ý chí anh dũng chống giặc ngoại xâm của nhân dân Ninh Bình.

2. Em hãy sưu tầm những hình ảnh, hiện vật, câu ca dao nói về truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất của nhân dân Ninh Bình.

3. Em hãy biểu diễn trước lớp một điệu múa, một làn điệu dân ca hoặc một bài hát ngợi ca truyền thống quê hương.

Em cần nhớ:

• Truyền thống tốt đẹp là những giá trị tinh thần (những tư tưởng, đạo đức, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp,...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

• Nhân dân Ninh Bình có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào như: yêu nước, ý chí bất khuất, kiên cường chống giặc ngoại xâm; truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái; cần cù, sáng tạo trong lao động; hiếu học, tôn sư trọng đạo; hiếu thảo; các truyền thống về văn hoá nghệ thuật;...

• Các truyền thống đó có ý nghĩa to lớn trong đời sống của người dân Ninh Bình.

Bài 2. HỌC SINH NINH BÌNH VỚI VIỆC GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được biểu hiện và ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương đối với người dân Ninh Bình.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp về giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương Ninh Bình.
- Biết phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống quê hương Ninh Bình.

A. MỞ ĐẦU

THỬ TÀI TÌM CHỮ

Em hãy ghép các chữ cái liên kế theo hàng ngang hoặc hàng dọc để tìm tên các truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình.

H	I	E	U	H	O	C
I	Đ	A	N	C	O	I
E	T	Y	G	C	M	T
U	Ê	Ê	O	H	I	H
T	K	U	M	Ă	A	Ê
H	N	N	D	M	N	U
A	A	Ư	E	C	Â	R
O	O	Ơ	T	H	H	E
E	Đ	C	O	I	N	N

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình

Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương là tiếp nối và làm cho truyền thống đó thêm rạng rỡ. Để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương cổ đô, nhân dân Ninh Bình đã kiên cường trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; cần cù, sáng tạo trong lao động, sản xuất; vững bước trên con đường đổi mới, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Lớp lớp các thế hệ học sinh Ninh Bình được học tập, giáo dục về truyền thống tốt đẹp của quê hương. Các em đã biết thể hiện niềm tự hào và có những việc làm cụ thể để làm rạng rỡ hơn những truyền thống tốt đẹp của quê hương.



Hình 4.8. Học sinh thi gói bánh chưng – Trường Trung học cơ sở Ninh Hải, phường Nam Hoa Lư



Hình 4.9. Học sinh làm nghề mây tre đan – phường Duy Hà



Hình 4.10. Học sinh trường THCS Trần Đăng Ninh, phường Nam Định tham quan, học tập tại Làng Cổ Chất



Hình 4.11. Câu lạc bộ hát Xẩm xã Yên Từ

1. Các bạn trong các hình 4.8 – 4.11 đã làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương Ninh Bình?
2. Nêu những việc em đã làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương Ninh Bình.

Thông tin 1:

Hội Chữ thập đỏ tỉnh Ninh Bình luôn là ngọn lửa thắp sáng truyền thống “Thương người như thể thương thân”, triển khai nhiều hoạt động thiết thực, lan tỏa tinh thần nhân ái trong cộng đồng. Nổi bật là Chương trình “Tết Nhân ái” Xuân 2026 do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phối hợp tổ chức, đã trao hơn 1.000 suất quà cho các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Không chỉ dừng lại ở việc trao quà, Hội còn tích cực phối hợp với ngành Giáo dục đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục giá trị nhân ái; tổ chức các phong trào như “Tết vì người nghèo”, “Xuân yêu thương”, “Nuôi lợn nhân đạo”, xây dựng quỹ tình thương, quỹ “Vì bạn nghèo vượt khó”, tặng sổ tiết kiệm, xây nhà “Khăn quàng đỏ”,... Thông qua sự tham gia trực tiếp của học sinh, những hoạt động này đã góp phần bồi dưỡng lòng nhân ái, tinh thần sẻ chia và ý thức trách nhiệm với cộng đồng cho thế hệ trẻ, đồng thời khẳng định vai trò nòng cốt của Hội trong việc kết nối nhà trường với các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương.

Nhiều trường học tích cực hưởng ứng, tiêu biểu như các trường THPT: Chuyên Lương Văn Tuy, Chuyên Lê Hồng Phong, Trần Nhân Tông; trường THCS: Trần Phú, Trương Hán Siêu, Lý Tự Trọng; Trường Tiểu học Nhật Tân, Nguyễn Thị Minh Khai,... Những việc làm đầy ý nghĩa ấy tiếp tục lan toả thông điệp yêu thương, góp phần xây dựng môi trường giáo dục nhân văn và giàu tính cộng đồng.



Hình 4.12. Giáo viên, học sinh Trường THCS Bắc Lý, xã Bắc Lý tham gia “đổi giấy lấy cây”

1. Em hãy sưu tầm các tranh ảnh, thông tin về việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình.
2. Theo em, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Ninh Bình đã phát huy được những truyền thống tốt đẹp nào của quê hương Ninh Bình?
3. Việc giữ gìn và phát huy những truyền thống đó có ý nghĩa như thế nào?

2. Trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương

Giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương không chỉ thể hiện lòng biết ơn đối với những người đi trước mà còn cần làm phong phú thêm bản sắc văn hoá dân tộc. Mỗi cá nhân đều phải có trách nhiệm giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương mình.

Thông tin 2:

Trong cuộc thi “Học sinh phổ thông với ý tưởng khởi nghiệp” tỉnh Ninh Bình năm học 2025 – 2026, trường THCS Điền Xá (phường Vị Khê) tham gia với dự án khởi nghiệp từ nghề trồng hoa, cây cảnh truyền thống của làng nghề Vị Khê. Dự án thể hiện sự sáng tạo và tình yêu quê hương của học sinh đối với nghề truyền thống. Các em mong muốn được học và phát triển nghề trồng hoa, cây cảnh của quê hương, tiến tới xây dựng mô hình sản xuất, kinh doanh cây cảnh, góp phần tạo việc làm cho người dân và quảng bá hình ảnh làng nghề Vị Khê. Ước mơ đó thể hiện trách nhiệm của học sinh trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Tuy nhiên, bạn T cho rằng việc lựa chọn nghề trồng hoa, cây cảnh là “cổ hủ”, học sinh nên mơ ước trở thành bác sĩ, kĩ sư hay nhân viên tài chính để có thu nhập cao và cuộc sống nhàn hạ hơn. Thực tế cho thấy, nghề truyền thống chỉ có thể được bảo tồn và phát triển khi có sự quan tâm, kế thừa và đổi mới của thế hệ trẻ. Việc tham gia dự án khởi nghiệp từ làng nghề không chỉ giúp giữ gìn bản sắc quê hương mà còn góp

Để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình, mỗi học sinh cần siêng năng học tập và chủ động tìm hiểu các giá trị của truyền thống quê hương để tích cực quảng bá, giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế, đồng thời phải đấu tranh, phê phán những việc làm, hành động thiếu ý thức trách nhiệm, đi ngược lại truyền thống tốt đẹp của quê hương.

1. Em có nhận xét gì về ý kiến của bạn T?
2. Em có đồng tình, ủng hộ việc tham gia dự án của các bạn học sinh trường THCS Điền Xá không? Vì sao?

Thông tin 3:

Các bạn học sinh Trường Trung học cơ sở Gia Lâm, xã Gia Lâm rất tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương mình. Các bạn ước mơ sau này trở thành hướng dẫn viên du lịch để quảng bá hình ảnh quê hương với du khách trong và ngoài nước. Để thực hiện ước mơ của mình, các bạn đã quay video tập làm hướng dẫn viên giới thiệu cho du khách về đình Kim Đồi – nơi ghi dấu những sự kiện lịch sử trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Video hướng dẫn này đã được đăng trên kênh du lịch tỉnh Ninh Bình để người dân Ninh Bình và các du khách biết về di tích lịch sử đình Kim Đồi quê hương các bạn.



Hình 4.12. Học sinh Trường Trung học cơ sở Gia Lâm, xã Gia Lâm đang giới thiệu về đình Kim Đồi

1. Em hãy sưu tầm và chia sẻ về một tấm gương đã giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình
2. Các bạn học sinh Trường Trung học cơ sở Gia Lâm đã có những việc làm cụ thể gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương mình?
3. Học sinh phải làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương Ninh Bình?

C. LUYỆN TẬP

1. Hãy liệt kê những việc làm thể hiện việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình của em và các bạn trong lớp em.

2. Bài tập tình huống:

Tình huống 1: Trong buổi ngoại khoá của lớp 7A nói về vấn đề trách nhiệm của học sinh với việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình. Bạn B cho rằng: Việc giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm của người lớn, còn học sinh thì chưa thể làm được gì trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.

– Nếu em là bạn của bạn B, em sẽ nói gì với bạn B?

– Hãy chia sẻ việc em sẽ làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương Ninh Bình?

Tình huống 2: Khi được tham quan và trải nghiệm tại làng nghề thêu ren Văn Lâm, bạn A cảm thấy vô cùng kính phục sự khéo léo, cần cù của những người lao động ở nơi đây. Bạn ấp ủ dự định sẽ quảng bá để bạn bè quốc tế biết nhiều hơn không chỉ về nghề truyền thống mà còn cả tinh thần cần cù lao động của người dân quê hương mình.

– Em nhận xét gì về suy nghĩ của bạn A?

– Nếu là bạn A, em sẽ làm gì để quảng bá, giới thiệu về truyền thống quê hương mình.

D. VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có nội dung liên quan tới việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương Ninh Bình.
2. Em hãy thiết kế một infographic thể hiện trách nhiệm của học sinh với việc giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương Ninh Bình.

Em cần nhớ:

- Chúng ta cần tự hào, kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương Ninh Bình.
- Phê phán, lên án, ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống quê hương.

Chủ đề 5

LÀNG NGHỀ VÀ NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH NINH BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Kể được tên một số làng nghề, nghề truyền thống, nghề nhân tiêu biểu tỉnh Ninh Bình.
- Kể được địa điểm của một số làng nghề truyền thống của tỉnh Ninh Bình.
- Nêu được một số sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh Ninh Bình.
- Có ý thức tìm hiểu công việc của nghề nhân tại các làng nghề. Bước đầu hình thành được ý thức bảo tồn làng nghề và nghề truyền thống tại địa phương.

A. MỞ ĐẦU



Hình 5.1. Một số sản phẩm của làng nghề gốm

1. Em hãy kể tên những sản phẩm có trong hình 5.1. Những làng nghề nào ở Ninh Bình sản xuất các sản phẩm này?
2. Hãy kể tên một số làng nghề ở tỉnh Ninh Bình mà em biết.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát chung về làng nghề tỉnh Ninh Bình

1.1. Bức tranh tổng thể làng nghề tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là tỉnh có truyền thống lịch sử lâu đời, nằm ở cửa ngõ phía nam Đồng bằng sông Hồng. Với vị trí nằm trong vùng ảnh hưởng của các trung tâm kinh tế lớn phía Bắc và khu vực ven biển Bắc Bộ, Ninh Bình có nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển các làng nghề truyền thống. Sau sáp nhập, toàn tỉnh có hàng trăm làng nghề và nghề truyền thống thuộc nhiều lĩnh vực, phân bố từ vùng đồng bằng ven biển đến trung du, miền núi.

Đến ngày 31-12-2025, tỉnh có 171 làng nghề, làng nghề truyền thống và nghề truyền thống được công nhận, gồm 117 làng nghề và 54 làng nghề truyền thống.

Các làng nghề không chỉ tạo ra sản phẩm phục vụ đời sống mà còn góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá, phát triển du lịch, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Năm 2026, tỉnh Ninh Bình tiếp tục đẩy mạnh bảo tồn làng nghề truyền thống và vinh danh nghệ nhân. Nhiều nghệ nhân tiêu biểu như: Lương Văn Quang (nghề đá), Phạm Văn Vang (nghề gốm), Phạm Trí Quang (nghề trồng), Dương Bá Dũng (nghề đúc đồng),... Các nghệ nhân đã kết hợp giữa kỹ thuật cao, độ chính xác và tâm huyết của người thợ vào trong từng sản phẩm để tạo nên những tác phẩm tinh xảo. Qua nhiều thế hệ, các nghệ nhân không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn góp phần gìn giữ và truyền nghề cho lớp trẻ kế cận. Chính sự kiên trì này đã giúp nghề truyền thống không bị mai một và ngày càng phát triển.



Hình 5.2. Sản phẩm cói Kim Sơn



Hình 5.3. Lụa Nha Xá



Hình 5.4. Kiệu cổ La Xuyên

Quê hương Ninh Bình có nhiều làng nghề truyền thống được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia như trồng Đọi Tam, cói Kim Sơn, đá Ninh Vân, sơn mài Cát Đằng, dệt lụa Nha Xá,... Mỗi làng nghề mang một bản sắc riêng, tạo ra những sản phẩm độc đáo, tinh xảo, góp phần xây dựng, quảng bá hình ảnh tỉnh Ninh Bình vừa cổ kính, vừa năng động, giàu bản sắc.

Sự phát triển của các làng nghề ở tỉnh Ninh Bình đã thúc đẩy các lĩnh vực như mỹ thuật, thủ công mỹ nghệ, kiến trúc và đặc biệt là du lịch văn hoá phát triển. Thời gian qua, nhiều tour du lịch trải nghiệm làng nghề như: tham quan làng đá mỹ nghệ Ninh Vân, làng gốm Bồ Bát, làng thêu Văn Lâm, làng trồng Đọi Tam kết hợp khu du lịch Tam Chúc, di sản Tràng An,... đã đưa làng nghề đến gần hơn với du khách trong và ngoài nước, góp phần tiêu thụ sản phẩm, tạo thêm sinh kế cho người dân địa phương.

Để phát huy thế mạnh, tỉnh Ninh Bình cần xây dựng chuỗi giá trị văn hoá cho sản phẩm làng nghề. Nơi mỗi sản phẩm, mỗi bàn tay nghề nhân kể một câu chuyện sống động về lịch sử, con người và văn hoá của quê hương.

1. Em hãy kể tên một số nghề truyền thống và một số nghề nhân tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình.
2. Vì sao các làng nghề không chỉ có giá trị kinh tế mà còn có ý nghĩa quan trọng về văn hoá và du lịch?

1.2. Một số loại hình làng nghề ở Ninh Bình

Dựa theo đặc điểm và loại hình sản phẩm, các làng nghề ở Ninh Bình được phân thành năm nhóm sau:

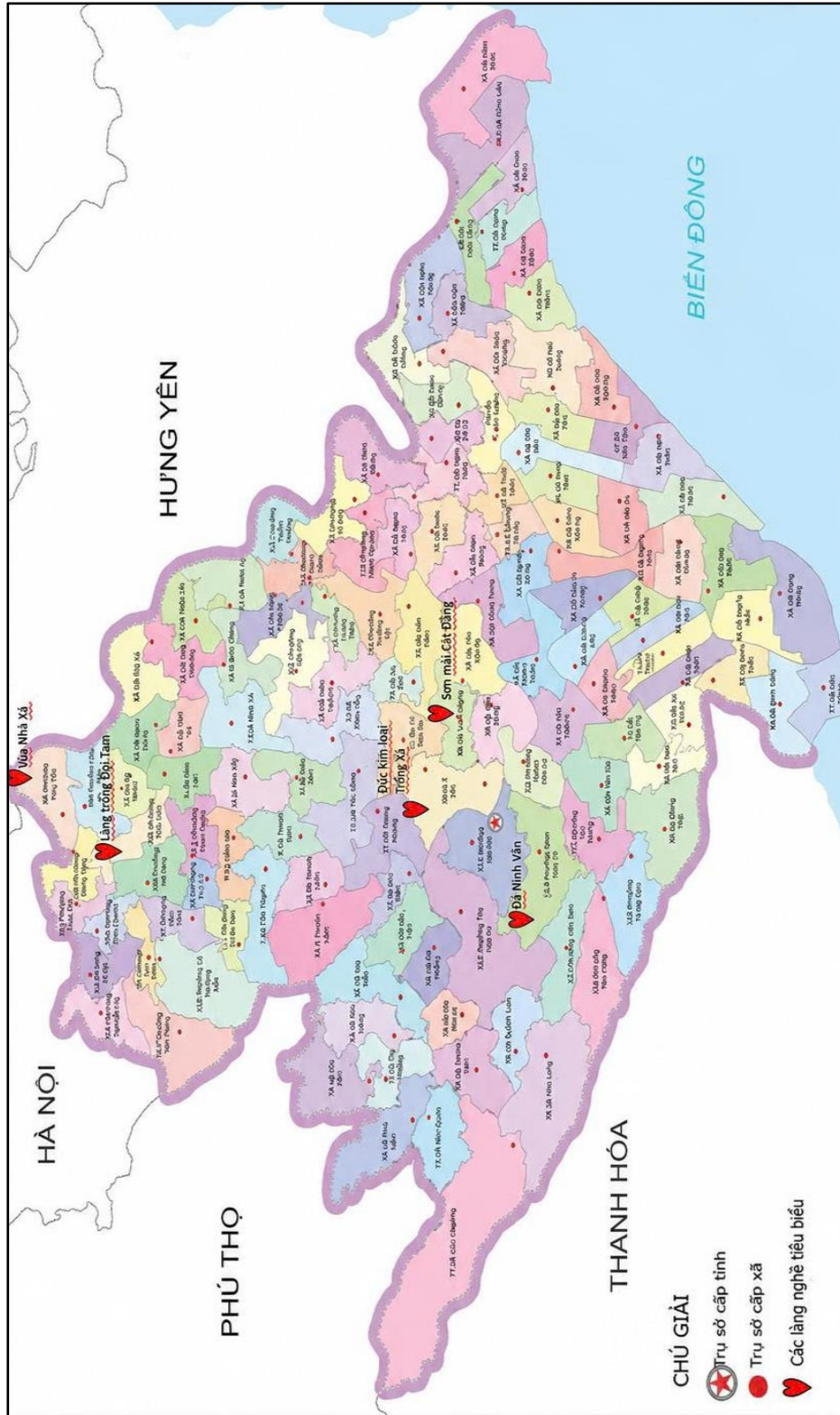
Bảng 5.1. Các loại hình làng nghề đã được công nhận ở Ninh Bình năm 2025¹.

Nhóm ngành nghề	Số làng nghề (Làng nghề truyền thống)	Ngành nghề sản xuất	Một số làng nghề tiêu biểu
Chế biến, bảo quản nông – lâm – thủy sản	22 (10)	Làm bún, chế biến lương thực – thực phẩm, bánh đa nem,...	– Làng nghề bún Yên Ninh (xã Yên Khánh). – Làng nghề truyền thống bánh đa nem làng Chèo (xã Nam Xang).
Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	89 (19)	Chế tác đá mỹ nghệ, dệt chiếu, đan lưới, nón lá, sơn mài,...	– Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân (phường Nam Hoa Lư). – Làng nghề truyền thống trồng Đọi Tam (phường Tiên Sơn).

Nhóm ngành nghề	Số làng nghề (Làng nghề truyền thống)	Ngành nghề sản xuất	Một số làng nghề tiêu biểu
Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, thêu ren, cơ khí nhỏ	33 (22)	Đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ	– Làng nghề truyền thống đúc kim loại Tống Xá (xã Ý Yên). – Làng nghề thêu truyền thống Văn Lâm (phường Nam Hoa Lư).
Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh	24 (3)	Hoa, cây cảnh,...	– Làng nghề trồng hoa, cây cảnh Lã Điền (phường Vị Khê). – Làng nghề trồng đào phai (phường Trung Sơn).
Dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nông thôn	3	Thợ nề, thảo dược tự nhiên,...	– Làng nghề Nề xây dựng (xã Yên Tử). – Làng nghề Sinh Dược xóm 4 (phường Tây Hoa Lư).
TỔNG SỐ	171		

Dựa vào bảng 5.1, em hãy:

1. So sánh sự đóng góp giữa các nhóm ngành nghề?
2. Nhận xét về sự đa dạng của các loại hình làng nghề. Phân tích mối liên hệ giữa làng nghề và du lịch tỉnh Ninh Bình?



Hình 5.5. Bản đồ vị trí một số làng nghề tiêu biểu

1. Kể tên địa điểm một số làng nghề truyền thống của tỉnh Ninh Bình?
2. Nhận xét về sự phân bố các làng nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình?
3. Vị trí địa lí có ảnh hưởng như thế nào tới sự hình thành và phân bố các làng nghề?

2. Một số làng nghề truyền thống của tỉnh Ninh Bình

2.1. Làng nghề chế tác đá mỹ nghệ Ninh Vân

Làng đá mỹ nghệ Ninh Vân thuộc phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Nơi đây chế tác các công trình đá nổi tiếng khắp cả nước. Từ những hòn đá thô sơ, qua bàn tay khéo léo, sự kiên trì và sáng tạo của người thợ đã trở thành những tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo. Ngày nay, sản phẩm đá Ninh Vân có mặt ở nhiều công trình tâm linh trên cả nước. Nghề được truyền theo lối “cha truyền con nối” gìn giữ qua nhiều thế hệ.



Hình 5.6. Cổng vào làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân

Nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của địa phương. Các sản phẩm đều được làm từ đá xanh Ninh Bình, loại đá tự nhiên nổi tiếng với độ bền cao, khả năng chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt và màu sắc đẹp mắt. Sản phẩm đá Ninh Vân gồm:

- Đồ đơn chiếc: chậu cảnh, tượng, lư hương, bia mộ,...
- Sản phẩm theo bộ: tranh đá, sập đá,...
- Công trình lớn: Cố đô Hoa Lư, Nhà thờ đá Phát Diệm, 500 tượng La Hán ở Chùa Bái Đính, Đền Trình, Phủ Vân Cát, Lăng Khải Định,...

Quy trình sản xuất gồm nhiều công đoạn như: chọn đá – phác thảo – đục thô – chạm tinh – đánh bóng – hoàn thiện sản phẩm. Với các kỹ thuật phong phú như chạm thủng, chạm bong, chạm nổi,... tạo nên những tác phẩm tinh xảo.



Hình 5.7. Các nghệ nhân chạm khắc đá

Ngày nay, tay nghề của thợ đá Ninh Vân ngày càng được khẳng định. Nhiều nghệ nhân, thợ giỏi như Nguyễn Văn Ban, Đỗ Phương, Đỗ Đức, Nguyễn Văn Trân,... đã tham gia xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường Ba Đình. Đây là niềm tự hào và minh chứng cho giá trị bền vững của làng nghề nghìn năm tuổi.

Điểm nổi bật của nghề đá Ninh Vân là sự kết hợp giữa kỹ thuật điêu luyện và óc thẩm mỹ tinh tế. Nghệ nhân biết “thổi hồn” vào từng khối đá, tạo nên sản phẩm chạm khắc sống động, đường nét mềm mại, trang nhã và có giá trị nghệ thuật cao.

Thời gian tới, Ninh Bình sẽ đẩy mạnh bảo tồn và phát huy di sản nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân, nhất là phát triển du lịch làng nghề để quảng bá rộng rãi trong và ngoài nước. Qua đó, mở rộng sản xuất, thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế – văn hoá – xã hội và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1. Sản phẩm đá Ninh Vân được sử dụng ở những công trình nào? Em ấn tượng với kỹ thuật chế tác nào nhất? Vì sao?
2. Theo em, điều gì làm nên giá trị nghệ thuật riêng của sản phẩm đá mỹ nghệ Ninh Vân?

2.2. Làng trống Đọi Tam

Làng nghề trống Đọi Tam nằm dưới chân Núi Đọi, là một trong những làng nghề truyền thống lâu đời của Việt Nam với lịch sử hơn 1 000 năm. Nghề làm trống được truyền từ đời này sang đời khác và trở thành nghề đặc trưng của vùng Đọi Sơn.

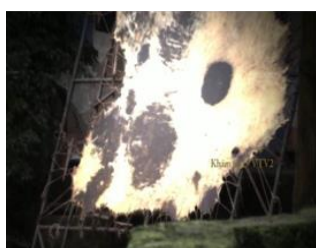
Trống Đọi Tam nổi tiếng khắp cả nước, được sử dụng trong đình, chùa, lễ hội, trường học, nhà hát,... với nhiều loại như trống thờ, trống nghệ thuật và trống phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Đây là một làng nghề tiêu biểu, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá truyền thống.



Hình 5.8. Tiết mục trống khai hội Lễ hội Tịch điền Đọi Sơn năm 2026

Làng nghề trống Đọi Tam nổi tiếng với kỹ thuật làm trống hoàn toàn thủ công và rất tinh xảo. Nguyên liệu chính là gỗ mít già và da trâu được tuyển chọn kỹ lưỡng.

Quy trình làm trống gồm nhiều công đoạn như khoét thân, bung mặt, căng da, đóng đinh và hoàn thiện. Tất cả đều đòi hỏi kinh nghiệm, sự khéo léo và đặc biệt là khả năng cảm âm tốt của người thợ. Nhờ vậy, mỗi chiếc trống làm ra có âm thanh vang, trong và bền đẹp theo thời gian.



Thuộc da trâu



Dụng thân trống bằng gỗ mít



Bung và bịt mặt trống

Hình 5.9. Một số công đoạn trong quy trình sản xuất trống da làng Đọi Tam

Đến với Đọi Tam, du khách không chỉ được chiêm ngưỡng những chiếc trống lớn ấn tượng mà còn có cơ hội tìm hiểu quy trình làm trống, gặp gỡ các nghệ nhân và trải nghiệm nhịp sống mộc mạc, đậm đà bản sắc của làng nghề truyền thống.



Hình 5.10. Nghệ nhân Vũ Chí Khang giới thiệu về chiếc trống cái

Ngày nay, làng nghề trống Đọi Tam không ngừng đổi mới, đa dạng mẫu mã, kết hợp truyền thống với hiện đại, mở rộng thị trường trong và ngoài nước để đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Trải qua nhiều thế hệ, nghề làm trống ở Đọi Tam vẫn được gìn giữ và phát triển, tạo nên thương hiệu âm sắc đặc trưng. Sản phẩm ngày càng đa dạng về kích thước, mẫu mã, phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ngoài làm trống, các nghệ nhân còn sản xuất thùng ngâm rượu, bồn tắm, bồn ngâm chân,... phục vụ xuất khẩu sang nhiều nước châu Á và châu Âu. Âm vang trống Đọi Tam không chỉ là biểu tượng văn hoá lâu đời mà còn góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới.

1. *Yếu tố nào quyết định chất lượng âm thanh của trống?*
2. *Vì sao nghề làm trống Đọi Tam không chỉ mang giá trị kinh tế mà còn mang giá trị văn hoá?*
3. *Theo em, người thợ làm trống cần những phẩm chất gì để giữ được âm sắc đặc trưng của sản phẩm?*

2.3. Làng nghề truyền thống đúc kim loại Tống Xá

Làng nghề Tống Xá là một trong những cái nôi lớn của nghề đúc đồng truyền thống, có lịch sử hơn 900 năm, được gìn giữ và truyền qua nhiều thế hệ, bằng đôi tay khéo léo, các nghệ nhân đã tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật, là biểu tượng văn hoá đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tổ nghề được tôn vinh là Thiên sư Nguyễn Minh Không.

Các nghệ nhân nơi đây đã kết hợp giữa kỹ thuật truyền thống và ứng dụng công nghệ hiện đại để cho ra đời những sản phẩm chất lượng cao, có giá trị nghệ thuật và lịch sử như: đồ thờ, đồ gia dụng, tượng truyền thần, linh vật bằng đồng,...



Hình 5.11. Một số sản phẩm của làng nghề truyền thống Tống Xá

Quy trình đúc đồng đều phải trải qua các công đoạn nghiêm ngặt từ khâu chọn nguyên liệu, tạo mẫu, làm khuôn, nấu chảy đồng, rót khuôn, hoàn thiện và đánh bóng. Trong đó, khâu chạm khắc, hoàn thiện giữ vai trò quyết định, đòi hỏi tay nghề cao và sự tinh xảo mang lại giá trị thẩm mỹ, tạo nên nét riêng của mỗi sản phẩm đúc đồng truyền thống, được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao, mang đậm giá trị văn hoá truyền thống.



Hình 5.12. Một số công đoạn trong quy trình đúc kim loại tại làng nghề

Nghề đúc đồng là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân. Những người thợ đúc đồng ở đây đã kế thừa và

phát huy những giá trị tinh hoa của cha ông để tạo ra những sản phẩm đồng chất lượng cao, có mẫu mã đa dạng, phong phú và phù hợp với nhiều mục đích sử dụng.

Bên cạnh giá trị kinh tế, làng nghề truyền thống Tống Xá còn là điểm đến văn hoá hấp dẫn. Du khách đến đây không chỉ được tận mắt chứng kiến quy trình đúc đồng truyền thống, mà còn có cơ hội tìm hiểu đời sống của các nghệ nhân, tham gia lễ hội dân gian đặc sắc và lựa chọn những sản phẩm thủ công tinh xảo làm quà lưu niệm. Có nhiều công trình lớn mang ý nghĩa và giá trị lịch sử sâu sắc như: Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ, tượng vua Lý Thái Tổ, tượng Phật tổ Như Lai chùa Bái Đính,...



Hình 5.13. Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Làng nghề đúc đồng Tống Xá không chỉ là niềm tự hào của người dân địa phương mà còn là minh chứng sống động cho sự trường tồn và phát triển của nghề thủ công truyền thống Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới.

1. Em hãy nêu các công đoạn chính trong nghề đúc kim loại Tống Xá.
2. Theo em, công đoạn nào đòi hỏi sự khéo léo và chính xác cao nhất?
3. Vì sao nghề đúc kim loại lại có đóng góp lớn đối với kinh tế và văn hoá địa phương?

3. Một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề ở Ninh Bình

3.1. Giá trị của làng nghề

Về kinh tế: các hoạt động sản xuất làng nghề của tỉnh Ninh Bình đã và đang giữ vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người dân. Cung cấp vật tư hàng hoá, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và hoạt động dịch vụ cùng phát triển, đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng nền kinh tế.

Về văn hoá: các nghề thủ công truyền thống là di sản văn hoá quý mà cha ông ta để lại. Sản phẩm làng nghề thường gắn liền với nét văn hoá, nghệ thuật của con người ở các địa phương. Sự kết hợp giữa bảo tồn giá trị truyền thống và sáng tạo trong sản xuất, quảng bá du lịch chính là chìa khoá giúp các làng nghề của tỉnh

Ninh Bình tiếp tục phát triển bền vững. Đồng thời, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến khám phá và trải nghiệm văn hoá địa phương.



Hình 5.14. Du khách trải nghiệm tại làng nghề cói Kim Sơn

3.2. Một số biện pháp bảo tồn và phát huy

Để bảo tồn, phát triển bền vững nghề truyền thống gắn với bảo vệ môi trường đang đặt ra nhiều thách thức cho các làng nghề ở tỉnh Ninh Bình trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của làng nghề ở Ninh Bình cụ thể:

- Phát triển làng nghề theo hướng kết hợp giữa truyền thống với hiện đại và đa dạng hoá ngành nghề.
- Phát triển làng nghề phải gắn với đẩy mạnh xuất khẩu và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.
- Phát triển làng nghề phải gắn với phát triển du lịch nhằm khai thác triệt để tiềm năng của các làng nghề.
- Phát triển làng nghề phải theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chú trọng giảm thiểu ô nhiễm môi trường đảm bảo phát triển bền vững.



Hình 5.15. Học sinh tham gia trải nghiệm tại làng gốm Bồ Bát

1. Theo em, bảo tồn các làng nghề truyền thống là trách nhiệm của ai? Tại sao cần phải giữ gìn và bảo tồn các làng nghề truyền thống?
2. Là học sinh, em phải làm gì để góp phần tích cực vào việc bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống của quê hương?

C. LUYỆN TẬP

1. Em hãy tìm hiểu từ 03 làng nghề trở lên và hoàn thành thông tin vào bảng sau:

Tên làng nghề	Địa điểm làng nghề	Sản phẩm làng nghề	Nguyên liệu, vật liệu chính	Giá trị sản phẩm	Nghệ nhân tiêu biểu
?	?	?	?	?	?
?	?	?	?	?	?
?	?	?	?	?	?
?	?	?	?	?	?

2. Theo em, làm thế nào để giới trẻ yêu thích và gắn bó với nghề truyền thống?
3. Ý kiến của em như thế nào về việc “**nghệ nhân là người lưu giữ và phát huy giá trị văn hoá dân tộc**”? Em muốn trở thành một nghệ nhân giỏi hay một người kinh doanh sản phẩm làng nghề?

D. VẬN DỤNG

Đóng vai là “**Hướng dẫn viên du lịch**”, em hãy viết bài thuyết trình: Giới thiệu về một làng nghề mà em yêu thích hoặc đã từng tham quan trải nghiệm theo các ý chính sau:

- Lịch sử hình thành và phát triển.
- Các sản phẩm đặc trưng và quy trình sản xuất cơ bản.
- Nêu cảm nhận về vẻ đẹp sản phẩm và sự khéo léo của nghệ nhân
- Thực trạng hoạt động hiện nay (thuận lợi và khó khăn).
- Dựa trên thực trạng các làng nghề đang thiếu lao động trẻ, vấn đề về môi trường. Em hãy đề xuất một số giải pháp để bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống ở địa phương mình.

Chủ đề 6

NGHỆ THUẬT HÁT XẨM Ở TỈNH NINH BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Hiểu được lịch sử hình thành phát triển, đặc điểm và các loại nhạc cụ trong nghệ thuật hát Xẩm.
- Nắm được một số thông tin về các nghệ sĩ hát Xẩm tiêu biểu của tỉnh.
- Giáo dục bồi dưỡng tình cảm, thái độ trân trọng với nghệ thuật Xẩm; hình thành ý thức giữ gìn, phát huy văn hoá truyền thống của dân tộc.

A. MỞ ĐẦU

Em hãy kể tên một vài ca khúc mang âm hưởng dân ca viết về quê hương Ninh Bình mà em biết.



Hình 6.1. Một buổi trình diễn hát Xẩm ở Ninh Bình

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Miền đất lưu giữ nghệ thuật hát Xẩm

Hát Xẩm là thể loại âm nhạc dân gian có tính chuyên nghiệp, chủ yếu do những người khiếm thị sáng tạo và biểu diễn ở những nơi đông người qua lại, coi đó như hình thức mưu sinh, vì vậy hát Xẩm còn có các tên gọi khác là hát rong, hát dạo,...

Hát Xẩm được hình thành và phát triển từ lâu đời ở các địa phương thuộc đồng bằng Bắc Bộ như: Hải Phòng, Hà Nội,... Ninh Bình là một trong những cái “nôi” lưu giữ và phát huy nét độc đáo của loại hình nghệ thuật này với sự tham gia của nhiều thế hệ.



Hình 6.2. Một buổi sinh hoạt của câu lạc bộ Xẩm Hà Thị Cầu

Hằng năm, những người thuộc làng Xẩm, hội Xẩm thường tập trung làm lễ giỗ Tổ vào hạ tuần tháng Hai và hạ tuần tháng Tám âm lịch.

Vì sao hát Xẩm được coi là một loại hình âm nhạc dân gian chuyên nghiệp?

2. Hát Xẩm – thể loại âm nhạc dân gian độc đáo

Hát Xẩm khá phong phú về làn điệu, trong đó có 8 làn điệu chính như: Xẩm chợ, Xẩm xoan, Xẩm Thập ân, Xẩm nhà trò, Xẩm Huê tình, Xẩm nữ oán, Xẩm hò khoan, Hát ai.

Nội dung của các bài Xẩm cũng rất đa dạng, người hát Xẩm tự sự về bản thân mình, kể về nỗi khổ của cảnh người ngang trái, phản ánh cuộc sống sinh hoạt của nhân dân, hàm chứa triết lí, lời răn dạy đạo lí ở đời, than thân trách phận, đả kích thói hư tật xấu trong xã hội,... Hiện nay, những bài Xẩm còn có sự thay đổi về nội dung từ đau khổ sang vui tươi, từ than thân trách phận sang tự hào, ca ngợi về quê hương đất nước.

Hát Xẩm có tính ngẫu hứng cao, người biểu diễn có thể bật ra ngay câu hát khi thể hiện một đề tài nào đó.

1. *Em hãy cho biết nội dung những bài hát Xẩm nói lên điều gì?*
2. *Em hãy kể tên một vài làn điệu trong hát Xẩm*

3. Nhạc cụ trong hát Xẩm

Nhóm hát Xẩm ít người, chỉ với một bộ nhạc cụ đơn giản nhất gồm đàn nhị và sênh tiền là có thể làm phần nhạc đệm của hát Xẩm trở nên sinh động và lôi cuốn người nghe.

Ở những nhóm hát Xẩm đông người, phần nhạc cụ có thể phong phú hơn. Bên cạnh nhị, sênh tiền còn có sự góp mặt của âm sắc đàn bầu, trống mảnh và phách bàn. Ngoài ra cũng có thể thêm trống cơm, sáo, thanh la.



Hình 6.3. Một số nhạc cụ trong Xẩm

4. Người hát Xẩm trên quê hương Ninh Bình

Nghệ nhân Hà Thị Cầu (tên thật là Hà Thị Năm) sinh năm 1928 tại xã Ý Yên trong một gia đình 3 đời có nghề hát Xẩm. Từ năm 8 tuổi bà đã theo cha mẹ đi khắp các chợ quê để hát Xẩm kiếm sống. Sau khi cha mất, và cùng mẹ tiếp tục theo nghề hát Xẩm, sau đó di cư sang xã Yên Từ nương nhờ học hát rồi trở thành vợ ông Trùm Xẩm Chánh Trương Mậu (thời đó là trưởng 6 gánh hát Xẩm ở Ninh Bình).

Em có biết?

Nghệ thuật hát Xẩm đã sản sinh ra nhiều nghệ nhân nổi tiếng như: Trùm Xẩm Nguyễn Văn Nguyên (Hà Nội), Trùm Xẩm Nguyễn Văn Khoản (Hà Nội), Trùm Xẩm Chánh Trương Mậu (Ninh Bình),... Đặc biệt, Nghệ nhân dân gian – Nghệ sĩ ưu tú Hà Thị Cầu, là người có nhiều cống hiến cho sự phát triển của nghệ thuật hát Xẩm, người được xem là nghệ nhân hát Xẩm cuối cùng của thế kỉ XX, được mệnh danh là “báu vật nhân văn sống”.



Hình 6.4. Nghệ nhân hát Xẩm Hà Thị Cầu

Nghệ nhân Hà Thị Cầu có thể ứng khẩu linh hoạt với đủ mọi cung bậc hỉ, nộ, ái, ố sâu sắc, triết lí về cuộc đời. Bà có biệt tài cùng một lúc miệng vừa nhai trầu vừa hát, chân gõ phách, tay đánh sênh, tay kia gõ một lúc hai trống mảnh hoặc lúc miệng vừa nhai trầu, tay kéo nhị, chân gõ phách.

Một số làn điệu tiêu biểu cổ nghệ nhân Hà Thị Cầu thường biểu diễn: *Sáng cả đêm rằm; Ninh Bình quê ta, Yên Phong quê mình, Theo Đảng trọn đời; Anh khoá; Công cha ngãi mẹ sinh thành; Mẹ dạy con gái; Xẩm Thập Ân;...* mang lại thành công trên khắp các sân khấu nghệ thuật trong và ngoài nước.

Năm 1993, bà được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, Hội Văn nghệ dân gian trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” năm 2004 và được nhận “Giải thưởng Đào Tấn” năm 2008. Bà mất ngày 03-3-2013 tại xã Yên Từ.

Đọc nội dung mục 4 và cho biết nghệ nhân Hà Thị Cầu có biệt tài gì về hát Xẩm?

5. Giữ gìn và phát huy nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình

Nghệ thuật hát Xẩm đã trải qua những bước thăng trầm cùng với lịch sử, có những giai đoạn tưởng chừng như bị lãng quên. Song với sự đam mê, tình yêu với nghề, các nghệ nhân hát Xẩm đã không ngừng tìm tòi gìn giữ, sáng tạo những làn điệu Xẩm để phù hợp với thị hiếu người dân và xã hội hiện đại.

Từ năm 2011, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Ninh Bình đã thực hiện các hoạt động khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm thông qua việc sưu tầm, biên soạn và truyền dạy những làn điệu Xẩm cho diễn viên, nhạc công và quần chúng tại các câu lạc bộ không chuyên.

Những năm gần đây, nghệ thuật hát Xẩm ở Ninh Bình đã có mặt trong các hội diễn nghệ thuật và trong hoạt động biểu diễn phục vụ khách du lịch. Tại các địa phương thuộc xã Kim Sơn, xã Yên Từ nhiều câu lạc bộ hát Xẩm đang hoạt động rất sôi nổi nhằm gìn giữ những giá trị nghệ thuật độc đáo của dân tộc, giáo dục tinh thần nhân văn, thẩm mỹ, đạo đức và lối sống cho mọi tầng lớp trong xã hội.

Hát Xẩm là một loại hình văn hoá nghệ thuật dân gian cổ truyền của dân tộc. Bên cạnh giá trị nghệ thuật, hát Xẩm còn là loại hình âm nhạc dân gian mang đậm tính nhân văn, thẩm mỹ và giáo dục về đạo đức, lối sống cho mọi tầng lớp trong xã hội. Tháng 01-2022, hát Xẩm xã Kim Sơn, xã Yên Từ, phường Hoa Lư đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia, tiến tới kế hoạch xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.



Hình 6.5. Liên hoan hát Xẩm Ninh Bình mở rộng năm 2022

C. LUYỆN TẬP

Tập chơi một loại nhạc cụ thường sử dụng trong hát Xẩm (trống mảnh, sênh tiền, phách,...) và quay lại video clip cùng chia sẻ với thầy cô và các bạn.

D. VẬN DỤNG

1. Viết một bài thu hoạch khoảng 150 – 200 từ, tổng hợp kiến thức về nghệ thuật hát Xẩm em đã được học.
2. Cùng bạn tìm hiểu, tập hát một vài làn điệu Xẩm mà em yêu thích, sau đó đặt lời mới theo chủ đề về tình bạn, mái trường, tình yêu quê hương cho làn điệu đó.

Chủ đề 7

NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

Ở CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG TỈNH NINH BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Hiểu được sơ lược về nghệ thuật tạo hình ở một số làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Bình (làng đá Ninh Vân, làng gỗ La Xuyên, làng gốm Quyết Thành,...).
- Sáng tạo được một sản phẩm mỹ thuật chủ đề làng nghề truyền thống.
- Vận dụng được vẻ đẹp của các họa tiết làng nghề truyền thống để trang trí trên đồ vật.
- Chia sẻ được ý tưởng, có ý thức giữ gìn và trân trọng những giá trị nghệ thuật của cha ông để lại.

A. MỞ ĐẦU

Quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi:

- Những sản phẩm trong hình thuộc làng nghề nào, ở đâu?
- Những sản phẩm đó được tạo ra từ những chất liệu gì?
- Hãy kể tên một số làng nghề truyền thống ở địa phương em?



Hình 7.1.



Hình 7.2.



Hình 7.3

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát chung về làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Bình

Làng nghề là một đơn vị hành chính cổ xưa mà cũng có nghĩa là một nơi quần cư đông người, sinh hoạt có tổ chức, có kỉ cương tập quán riêng theo nghĩa rộng. Làng nghề không những là một làng sống chuyên nghề mà cũng có hàm ý là những người cùng nghề sống hợp quần thể để phát triển công ăn việc làm. Cơ sở vững chắc của các làng nghề là sự vừa làm ăn tập thể, vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc và các cá biệt của địa phương. (Trích *Làng nghề truyền thống Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, 2004, Phạm Côn Sơn, tr.6).

Theo thống kê sơ bộ, toàn tỉnh Ninh Bình hiện có trên 250 làng nghề, trải rộng ở nhiều lĩnh vực như chế biến nông – lâm – thủy sản, thủ công mỹ nghệ, sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thêu ren, dệt may, cơ khí, sinh vật cảnh,... Trong đó có khoảng 77 làng nghề truyền thống đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia.

2. Một số làng nghề truyền thống tiêu biểu ở Ninh Bình

2.1. Làng gốm Quyết Thành (phường Kim Bảng)

Nằm ven bờ sông Đáy, làng gốm Quyết Thành có từ rất lâu đời (vào khoảng thế kỉ XVI). Các sản phẩm chủ yếu của làng gốm Quyết Thành bao gồm: bình rượu, lọ hoa, chum vại, ấm trà,... Gốm Quyết Thành nổi bật với chất liệu đất sét đỏ son đặc trưng, được khai thác ngay tại địa phương, tạo nên độ bền chắc và màu sắc mộc mạc riêng biệt. Loại đất sét này có độ dẻo cao, chứa nhiều khoáng chất tự nhiên và đặc biệt sở hữu khả năng chịu nhiệt vượt trội so với nhiều vùng khác. Các sản phẩm gốm thường không quá cầu kì về hoa văn mà chú trọng vào hình dáng, đường nét tinh tế và vẻ đẹp tự nhiên của đất nung. Một nét đặc sắc của nghệ thuật gốm Quyết Thành là kĩ thuật tạo hình thủ công trên bàn xoay, nơi người thợ dùng đôi tay và cảm nhận tinh tế để định hình sản phẩm. Không phụ thuộc vào khuôn mẫu công nghiệp, mỗi sản phẩm đều mang dấu ấn cá nhân, thể hiện sự uyển chuyển, mềm mại trong từng đường nét. Bên cạnh đó, nghệ nhân còn sử dụng các kĩ thuật đắp nổi và khắc chìm để trang trí, tạo nên họa tiết giản dị nhưng giàu tính biểu cảm, gắn với đời sống và tín ngưỡng dân gian. Nghệ thuật làm gốm ở đây chủ yếu dựa trên phương pháp thủ công truyền thống, từ khâu tạo hình đến nung lò, thể hiện sự khéo léo và kinh nghiệm lâu đời của người thợ. Nghệ thuật gốm Quyết Thành vì thế không chỉ mang giá trị kinh tế mà còn góp phần bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, trở thành niềm tự hào của địa phương.



Hình 7.4. Các sản phẩm chủ yếu của làng gốm Quyết Thành

Em có biết?

Năm 2004, làng nghề gốm Quyết Thành đã được công nhận là làng nghề truyền thống của tỉnh Ninh Bình. Năm 2010, sản phẩm gốm son của làng nghề gốm truyền thống Quyết Thành tiếp tục được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình công nhận thương hiệu “Gốm son mỹ nghệ Quyết Thành”. Nghề gốm không chỉ đem lại giá trị kinh tế to lớn cho địa phương mà còn là điểm thăm quan du lịch độc đáo ở Ninh Bình.

1. Kể tên những sản phẩm chủ yếu được sản xuất tại làng gốm Quyết Thành.
2. Ý nghĩa của làng nghề đối với quê hương em.

2.2. Làng đá Ninh Vân (phường Hoa Lư)

Nghệ thuật điêu khắc và chạm khắc đá ở làng nghề Ninh Vân là một trong những tinh hoa thủ công mỹ nghệ đặc sắc của vùng đất cố đô. Làng nghề có lịch sử rất lâu đời, gắn liền với quá trình xây dựng và tôn tạo các công trình kiến trúc, tín ngưỡng qua nhiều thời kì. Với nghệ thuật chạm khắc thủ công tinh xảo, phong phú như: chạm thủng, chạm kênh bong, chạm nông,... đã tạo ra sự đa dạng về các dạng thức điêu khắc, hoa văn trang trí truyền thống (rồng, phượng, hoa sen, tứ linh,...) thể hiện quan niệm thẩm mỹ và tín ngưỡng của người Việt. Bên cạnh đó, kĩ thuật xử lí bề mặt đá từ thô ráp đến nhẵn mịn cũng được thực hiện công phu, đòi hỏi sự kiên trì và tay nghề cao. Người dân ở Ninh Vân có khối óc sáng tạo, cùng với đôi bàn tay tài hoa, có khả năng “thổi hồn” vào đá, biến những tảng đá vô tri vô giác, thành các tác phẩm nghệ thuật có hồn, làm lay động lòng người. Nghệ thuật điêu khắc đá Ninh Vân không chỉ phục vụ nhu cầu xây dựng, trang trí mà còn góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.



Hình 7.5. Cổng làng và một số sản phẩm của làng đá Ninh Vân

1. Kể tên một số họa tiết được chạm khắc trên đá của làng nghề Ninh Vân.
2. Nêu những hiểu biết của em về vẻ đẹp trong các sản phẩm làng nghề truyền thống Ninh Vân.

Em có biết?

Làng đá Ninh Vân được hình thành cách đây khoảng hơn 400 năm, người đã đặt nền móng đầu tiên là ông Hoàng Sùng. Ông đã sáng tạo và chế tác ra những sản phẩm đầu tiên bằng đá. Theo thời gian, nghề chế tác đá mỹ nghệ được truyền lại cho thế hệ sau để nối tiếp và lưu giữ truyền thống đến ngày hôm nay.

2.3. Làng gỗ La Xuyên (xã Vũ Dương)

Với lịch sử hơn 1000 năm hình thành và phát triển, nghề mộc ở La Xuyên, xã Vũ Dương đã trở thành tinh hoa của nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống. Dưới bàn tay tài hoa của những nghệ nhân “thổi hồn vào gỗ”, cái nghề “cha truyền con nối” ở La Xuyên đang từng ngày thăng hoa, khẳng định vị thế và khát vọng vươn mình ra biển lớn.

La Xuyên là làng nghề chạm khắc gỗ có tiếng của miền Bắc, nơi nghệ thuật chạm khắc đạt đến độ hoàn hảo. Người thợ La Xuyên không chỉ giỏi tạo hình mà còn có khả năng cảm nhận sâu sắc về bố cục, đường nét, mang lại sức sống cho

tùng thớ gỗ. Các sản phẩm nơi đây rất đa dạng, từ đồ thờ, hoành phi, câu đối đến đồ nội thất và tác phẩm mỹ nghệ cao cấp. Các điển tích như “Vinh quy bái tổ” hay bộ tứ quý “Tùng, Cúc, Trúc, Mai” qua bàn tay của các nghệ nhân không chỉ đúng lẽ lối xưa mà còn toát lên cái thần, cái cốt của văn hoá Việt. Đặc biệt, kỹ thuật chạm bong, chạm lõng, chạm nổi được vận dụng linh hoạt, tạo chiều sâu và sự sống động cho sản phẩm. Mỗi công đoạn đều đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên trì và tay nghề cao, từ chọn gỗ, xử lí bề mặt đến hoàn thiện chi tiết. Nghệ thuật chạm khắc gỗ La Xuyên không chỉ phục vụ nhu cầu sử dụng mà còn mang giá trị thẩm mỹ và văn hoá sâu sắc. Qua thời gian, làng nghề vẫn giữ được bản sắc riêng và tiếp tục phát triển trong đời sống hiện đại, góp phần làm phong phú thêm truyền thống mỹ nghệ của quê hương, đất nước.



Hình 7.6. Một số sản phẩm của làng gỗ La Xuyên

Em có biết?

Làng nghề gỗ La Xuyên không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn xuất khẩu các sản phẩm gỗ mỹ nghệ sang nhiều quốc gia. Các sản phẩm ở đây được làm từ gỗ quý như gỗ hương, gỗ gụ, gỗ trắc,... Với những đường nét chạm khắc tinh tế, mang đậm nét văn hoá truyền thống Việt Nam.

Làng nghề La Xuyên trong tương lai sẽ là điểm du lịch sẽ góp phần quảng bá thương hiệu sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ của địa phương, tạo cho người dân có thêm thu nhập và gìn giữ, bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống của quê hương.

Hãy nêu cảm nhận của em về cách trang trí trên sản phẩm của làng gỗ La Xuyên?

3. Vẽ tranh chủ đề về làng nghề truyền thống

3.1. Cách phác thảo bố cục và sử dụng màu sắc trong tranh.

Phác thảo bố cục về hoạt động của làng nghề:

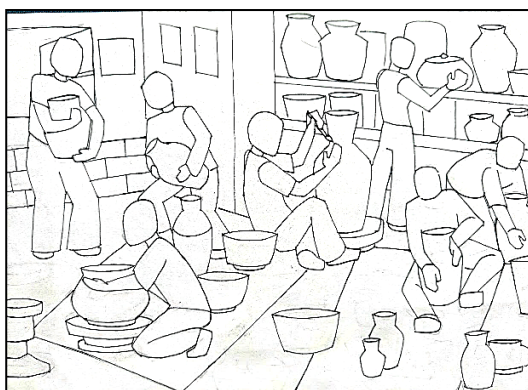
– Lựa chọn nội dung, hình ảnh và các hoạt động như: làm gốm, điêu khắc đá, chạm khắc gỗ, dệt vải, làm nón,...

– Phác các mảng hình chính, phụ trong tranh.

– Vẽ hình chi tiết, chú ý tư thế hoạt động của nhân vật, trang phục, không gian lao động và trưng bày sản phẩm của các làng nghề.

– Hình ảnh và màu sắc phù hợp với đặc trưng của từng làng nghề.

3.2. Gợi ý thực hành vẽ tranh về chủ đề làng nghề truyền thống.



Bước 1. Tìm bố cục, vẽ phác thảo



Bước 2. Tiếp tục hoàn thiện tranh



Bước 3. Vẽ màu và diễn tả



Bước 4. Vẽ chi tiết và hoàn thiện

Hình 7.7. Gợi ý thực hành vẽ tranh làng nghề Gốm

C. LUYỆN TẬP

1. Thực hành sản phẩm mỹ thuật

Em hãy vẽ hoặc tạo hình một sản phẩm mỹ thuật về chủ đề: Làng nghề truyền thống ở Ninh Bình theo ý thích.

Yêu cầu:

- Tìm chọn các hoạt động điển hình của một làng nghề truyền thống.
- Phác thảo được ý tưởng dựa vào đối tượng đã chọn để sáng tạo.
- Có thể kết hợp cắt, xé dán hoặc nặn,... bằng các vật liệu tổng hợp.
- Hình ảnh và màu sắc phù hợp với đặc trưng của từng làng nghề.

2. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.

- Sản phẩm mô phỏng làng nghề truyền thống nào?
- Chỉ ra những hình ảnh và hoạt động chính trong sản phẩm.
- Nhận xét về bố cục, hình mảng, đường nét, màu sắc trong sản phẩm.



Hình 7.8. Dệt chiếu
Tranh vẽ của Phạm Thùy Anh, lớp 8B
Trường THCS Lưu Phương, Ninh Bình



Hình 7.9. Làng gốm quê em
Tranh vẽ của Nguyễn Linh Trúc, lớp 7A5
Trường THCS Trần Phú, Ninh Bình



Hình 7.10. Nghề mộc
Tranh Acrylic của Lê Hà
GV trường TH&THCS Chất Bình, Ninh Bình



Hình 7.11. Đan cói
Tranh Acrylic của họa sĩ Kù Kao Khải
Ninh Bình

D. VẬN DỤNG

Bằng kiến thức đã học, em hãy vận dụng:

- Viết cảm nghĩ về làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Bình.
- Sưu tầm thêm kiến thức và tranh ảnh, các bài viết có liên quan.
- Sử dụng những vật liệu và hoạ tiết có sẵn để tạo nên các sản phẩm thủ công mỹ nghệ như: lọ hoa, nón, khăn, túi xách, móc khoá,... để trang trí hoặc làm quà lưu niệm cho khách du lịch.

Bảng giải thích thuật ngữ

STT	Thuật ngữ	Nghĩa sử dụng trong sách
Chủ đề 1. Ninh Bình từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI		
1	Cát cứ	Chỉ sự chia cắt lãnh thổ để chiếm giữ và thành lập chính quyền riêng, không phục tùng chính quyền trung ương.
2	Điền trang	Ruộng đất tư của tôn thất, vương hầu quý tộc nhà Trần do khai hoang được.
3	Hành cung	Cung được xây dựng để nhà vua dừng chân nghỉ ngơi và làm việc khi đi xa kinh đô.
4	Thái ấp	Phần ruộng đất của quý tộc, vương hầu, quan lại được nhà vua ban làm bổng lộc.
5	Thành hoàng	Vị thần có công đối với làng xã, được nhân dân tôn thờ trong các đình làng Việt Nam.
Chủ đề 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Ninh Bình		
1	địa hình các-xtơ	Cac-xtơ là hiện tượng phong hoá đặc trưng của các vùng núi đá vôi, hình thành do nước chảy xói mòn và hoà tan đá vôi tạo thành các dạng địa hình độc đáo như hang động, thung lũng khô và nhũ đá. Quá trình này chủ yếu do tác dụng hoá học của axit carbonic hoà tan trong nước.
2	đê	Đê là hệ thống lũy đất, công trình kĩ thuật kiên cố hoặc tạm thời dọc bờ sông, biển nhằm ngăn nước lũ hoặc thủy triều để bảo vệ dân cư và sản xuất. Đê bao gồm đê sông, đê biển, đê bao, đê bồi, đóng vai trò quan trọng trong việc phòng chống thiên tai.
3	rét hại	Rét hại là hiện tượng thời tiết nguy hiểm khi nhiệt độ trung bình ngày giảm xuống dưới 13°C thường kéo dài nhiều ngày trong mùa đông (tháng 12 – tháng 02) tại miền Bắc ở nước ta. Đây là mức lạnh sâu, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người, cây trồng và vật nuôi.
Chủ đề 3. Tục ngữ và ca dao Ninh Bình		
1	Ca dao	Ca dao là một thể loại trữ tình dân gian thường được sáng tác theo thể thơ lục bát; có vần, nhịp, thanh điệu hài hoà nhằm diễn tả thế giới nội tâm phong phú của con người trong mối quan hệ lứa đôi, gia đình, quê hương, đất nước. Ca dao được xem là phần lời thơ, kết hợp với âm nhạc, điệu hát khi diễn xướng để tạo thành các bài dân ca.

STT	Thuật ngữ	Nghĩa sử dụng trong sách
2	Tục ngữ	Tục ngữ là một thể loại tự sự dân gian có chức năng chủ yếu là đúc kết tri thức, kinh nghiệm của nhân dân dưới hình thức những câu nói ngắn gọn, súc tích, giàu hình ảnh và vần điệu.
3	Ví von	Ví von là so sánh để tạo ra hình ảnh gợi tả.
Chủ đề 5. Làng nghề và nghề truyền thống của tỉnh Ninh Bình		
4	bản sắc văn hoá	Những nét riêng về truyền thống, phong tục của địa phương.
5	bảo tồn	Giữ gìn, không để mất đi.
6	bền vững	Phát triển lâu dài, đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến tương lai và môi trường.
7	chuỗi giá trị	Các bước từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.
8	công nghiệp hoá	Sử dụng máy móc thay lao động thủ công.
9	di sản văn hoá	Những giá trị văn hoá được lưu truyền từ quá khứ.
10	du lịch làng nghề	Du lịch gắn với tham quan làng nghề.
11	du lịch trải nghiệm	Du khách trực tiếp tham gia hoạt động thực tế.
12	giá trị kinh tế	Lợi ích về thu nhập và kinh tế mang lại.
13	giá trị văn hoá	Ý nghĩa về truyền thống, tinh thần.
14	hiện đại hoá	Ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào sản xuất và đời sống.
15	làng nghề	Nơi có nhiều hộ dân cùng làm một nghề truyền thống hoặc nghề đặc trưng.
16	làng nghề truyền thống	Làng nghề có nghề được hình thành từ lâu đời và được truyền qua nhiều thế hệ.
17	nguyên liệu	Người làm nghề giỏi, có tay nghề cao.
18	nghề thủ công	Nghề làm bằng tay, ít dùng máy móc.
19	nghề truyền thống	Nghề có từ lâu đời, được truyền lại qua nhiều thế hệ.
20	nghệ nhân	Người có tay nghề cao, am hiểu và có nhiều đóng góp cho nghề.
21	phát huy	Làm cho giá trị được phát triển và lan toả.
22	quy trình sản xuất	Các bước tạo ra sản phẩm.
23	sản phẩm làng nghề	Đồ vật được làm ra từ làng nghề.

STT	Thuật ngữ	Nghĩa sử dụng trong sách
24	thủ công mỹ nghệ	Sản phẩm làm bằng tay, có giá trị sử dụng và tính thẩm mỹ.
25	cha truyền con nối	Nghề nghiệp hoặc kinh nghiệm được truyền từ thế hệ trước sang thế hệ sau trong gia đình.
Chủ đề 7. Nghệ thuật tạo hình ở các làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Bình		
26	chạm thủng	(còn gọi là chạm lõng hoặc chạm lõng) là kỹ thuật điêu khắc và trang trí mà nghệ nhân dùng dao hoặc đục khoét, đục thủng các phần nền hoặc họa tiết trên bề mặt vật liệu. Việc này tạo ra những khoảng trống xuyên thấu, giúp người xem có thể nhìn xuyên qua hoặc thấy được cấu trúc bên trong của sản phẩm.
27	chạm kênh bong	(hay đục kênh bong) là kỹ thuật chạm khắc thủ công đỉnh cao, trong đó các chi tiết được tách hẳn và nổi bật lên khỏi mặt nền gỗ. Người thợ đục khoét sâu vào nền để tạo ra các khoảng trống phía sau, tạo độ bóng đổ và chiều sâu không gian 3D sống động như thật.
28	chạm nông	(hay chạm nổi nông) là kỹ thuật điêu khắc phù điêu trong đó các họa tiết được đục, gọt và tạo khối nổi lên bề mặt vật liệu một cách nhẹ nhàng, không quá sâu. Đây là phương pháp phổ biến trong trang trí kiến trúc truyền thống, nổi bật nhờ sự mộc mạc và đường nét khỏe khoắn.

Bản quyền/nguồn hình ảnh

ST T	Hình ảnh	Bản quyền/nguồn hình ảnh
Chủ đề 1. Ninh Bình từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ		
1	Hình 1.1	Lê Thị Bình
2	Hình 1.2	http://vtv.vn
3	Hình 1.3	Lê Thị Bình
4	Hình 1.4	Lê Thị Bình
5	Hình 1.5	Lê Thị Bình
6	Hình 1.6	Lê Thị Bình
7	Hình 1.7	http://baoninhbinh.org.vn
8	Hình 1.8	Lê Thị Bình
9	Hình 1.9	Lê Thị Bình
10	Hình 1.10	Bảo tàng tỉnh Ninh Bình
11	Hình 1.11	Lê Thị Bình
12	Hình 1.12	Lê Thị Bình
13	Hình 1.13	Lê Thị Bình
14	Hình 1.14	Lê Thị Bình
15	Hình 1.15	Lê Thị Bình
16	Hình 1.16	Lê Thị Bình
17	Hình 1.17	Lê Thị Bình
18	Hình 1.18	http://vietnamtourism.vn
19	Hình 1.19	Lê Thị Bình
20	Hình 1.20	Nguyễn Thị Thanh Ngân
21	Hình 1.21	Nguyễn Thị Thanh Ngân
22	Hình 1.22	http://hovuvovietnam.com
23	Hình 1.23	http://Vietnamtourism.gov.vn
24	Hình 1.24	Bảo tàng tỉnh Ninh Bình
25	Hình 1.25	http://Ducdongbaolong.vn
26	Hình 1.26	http://namtruc.ninhbinh.gov.vn
27	Hình 1.27	http://Vietnam.net
28	Hình 1.28	Báo Nam Định
Chủ đề 2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Ninh Bình		
1	Hình 2.1	Nguyễn Thanh Xuân

ST T	Hình ảnh	Bản quyền/nguồn hình ảnh
2	Hình 2.2	https://baoninhbinh.org.vn
3	Hình 2.3	https://baoninhbinh.org.vn
4	Hình 2.4	https://baoninhbinh.org.vn
5	Hình 2.5	Tài liệu GD&ĐT tỉnh Ninh Bình (cũ)
6	Hình 2.6	Tài liệu GD&ĐT tỉnh Ninh Bình (cũ)
7	Hình 2.7	https://baoninhbinh.org.vn
8	Hình 2.8	https://baoninhbinh.org.vn/
9	Hình 2.9	https://baoninhbinh.org.vn
10	Hình 2.10	https://baoninhbinh.org.vn
Chủ đề 3. Tục ngữ và ca dao Ninh Bình		
1	Hình 3.1.	Copyright Ninh Mạnh Thắng
2	Hình 3.2.	Báo nhân dân
3	Hình 3.3.	Báo nhân dân
4	Hình 3.4.	Báo Ninh Bình
5	Hình 3.5.	Báo Ninh Bình
6	Hình 3.6.	Báo Ninh Bình
7	Hình 3.7.	Tạp chí Văn nghệ Ninh Bình
8	Hình 3.8.	baohanam.com.vn
9	Hình 3.9.	https://giaoducthoidai.vn
10	Hình 3.10.	MIA.vn
11	Tranh minh hoạ	Trịnh Thuỳ Dương
Chủ đề 5. Làng nghề và nghề truyền thống tỉnh Ninh Bình		
1	Hình 5.1, Hình 5.3, Hình 5.15	Truyền hình Ninh Bình
2	Hình 5.2, Hình 5.4, Hình 5.10, Hình 5.14	Báo Ninh Bình
3	Hình 5.5	Ever.vn
4	Hình 5.6, Hình 5.7	Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình
5	Hình 5.8	congan.ninhbinh.gov.vn
6	Hình 5.9	Trongmualan.com
7	Hình 5.11	Du lịch Ninh Bình

ST T	Hình ảnh	Bản quyền/nguồn hình ảnh
8	Hình 5.12	Ảnh Công Luật – TTXVN
9	Hình 5.13	Báo điện tử Quân khu 2
Chủ đề 7. Nghệ thuật tạo hình ở các làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Bình		
1	Hình 7.1	Nguyễn Thị Thanh Nhàn
2	Hình 7.2	Vũ Đức Phương
3	Hình 7.3	Nguyễn Thị Thanh Nhàn
4	Hình 7.4	Nguyễn Thị Thanh Nhàn
5	Hình 7.5	Vũ Đức Phương Nguyễn Thị Thanh Nhàn
6	Hình 7.6	Nguyễn Thị Thanh Nhàn
7	Hình 7.7	Nguyễn Thị Thanh Nhàn

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu Giáo dục địa phương các tỉnh cũ “Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình”*.
3. Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Ninh Bình, tài liệu về làng nghề.
4. Tổng cục Du lịch Việt Nam, tài liệu về du lịch làng nghề.
5. Báo Ninh Bình; Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình; Truyền hình Ninh Bình.
6. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học (2013), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2, Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học (2013), *Lịch sử Việt Nam, Tập 3, Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Tỉnh uỷ Ninh Bình – Viện Khoa học xã hội Việt Nam (2010), *Địa chí Ninh Bình*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Tỉnh uỷ – HĐND – UBND tỉnh Nam Định (2003), *Địa chí Nam Định*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Tỉnh uỷ – HĐND – UBND tỉnh Hà Nam (2005), *Địa chí Hà Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Vũ Minh Giang (2021), *Chế độ ruộng đất và kinh tế nông nghiệp thời Trần từ một số tiếp cận mới*, tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 3.
12. TS. Trần Thị Thái Hà (2017), *Từ hành cung Tức Mặc – Thiên Trường đến đô thị Vị Hoàng (thế kỉ XIII – XIX)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
13. Lã Đăng Bật (2018), *Hành cung Vũ Lâm và di tích – danh thắng*, NXB Thông tin và Truyền thông.
14. Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên, 2012), *Một số di tích lịch sử – văn hoá Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm.
15. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2023), *Ngàn năm văn hiến quốc gia Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
16. Đinh Xuân Lâm, Trương Hữu Quýnh (Chủ biên, 2005), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục.
17. *Nhà Đinh với sự nghiệp thống nhất và phát triển đất nước* (2012), NXB Lao Động.

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH – LỚP 7
